

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH  
Số: *42* /2022/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Quảng Bình, ngày *01* tháng *11* năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

**Phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc,  
thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo  
trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của  
Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;*

*Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 10 năm 2019 của  
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử  
dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;*

*Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại  
Công văn số 150/HĐND-VP ngày 13 tháng 10 năm 2022 về tiêu chuẩn, định  
mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;  
các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 2838/TTr-STC  
ngày 11 tháng 8 năm 2022.*

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục).

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

3. Trường Đại học Quảng Bình;

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;

5. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

**Điều 3. Phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo**

1. Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo đối với các đơn vị thuộc Sở và trực thuộc Sở.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo đối với các cấp học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Trường Đại học Quảng Bình ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo đối với đơn vị.

4. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo do các đơn vị ban hành phải đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thông qua *(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*.

5. Trường hợp cần thiết phải tăng thêm số lượng máy móc, thiết bị chuyên dùng (do chức năng, nhiệm vụ) hoặc có sự biến động, thay đổi so với tiêu chuẩn, định mức quy định tại Quyết định này thì các cơ quan, đơn vị, địa phương quy định tại Điều 2 Quyết định này gửi văn bản về Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi xem xét, quyết định.

**Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày *M* tháng *M* năm 2022. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu thi hành, Quyết định số 4505/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của UBND tỉnh về việc quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng đối với Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Quảng Bình và Quyết định số 4792/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh về việc quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực giáo dục và đào tạo hết hiệu lực thi hành.

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình; Giám đốc Kho bạc Nhà nước,

Quảng Bình; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan  
chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính; Giáo dục và Đào tạo;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT HĐND tỉnh, TT UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Báo Quảng Bình, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Mạnh Hùng**

## PHỤ LỤC

**Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

(Kèm theo Quyết định số *H2* /2022/QĐ-UBND ngày *01* tháng *11* năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

| STT | Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng                           | Mục đích sử dụng                                                                                                    | ĐVT          | Số lượng tối đa |
|-----|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-----------------|
| A   | Máy móc, thiết bị chuyên dùng tại Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo |                                                                                                                     |              |                 |
| 1   | Máy chủ (bao gồm bộ lưu điện cho máy chủ)                          | Phục vụ lưu trữ số hóa tài liệu, hồ sơ, bằng; phục vụ công tác thi; cài đặt các ứng dụng quản lý của ngành giáo dục | Bộ           | 4               |
| 2   | Hệ thống hội nghị trực tuyến                                       | Phục vụ Hội nghị trực tuyến                                                                                         | Bộ           | 1               |
| 3   | Hệ thống camera giám sát tại điểm chấm thi                         | Phục vụ công tác thi                                                                                                | Bộ/điểm chấm | 2               |
| 4   | Hệ thống camera giám sát tại các điểm thi                          | Phục vụ công tác thi                                                                                                | Bộ/điểm thi  | 1               |
| 5   | Router kết nối mạng Internet                                       | Phục vụ hoạt động mạng LAN của Sở                                                                                   | Cái          | 1               |
| 6   | Bộ lưu điện                                                        | Phục vụ công tác thi                                                                                                | Bộ           | 6               |
| 7   | Máy in                                                             | Phục vụ công tác thi; in bằng tốt nghiệp, chứng chỉ các loại                                                        | Cái          | 14              |
| 8   | Máy vi tính                                                        | Phục vụ công tác thi và phổ cập giáo dục                                                                            | Bộ           | 22              |
| 9   | Máy photocopy                                                      | Phục vụ công tác thi                                                                                                | Cái          | 4               |
| 10  | Máy photocopy siêu tốc                                             | Phục vụ sao in đề thi toàn tỉnh                                                                                     | Cái          | 4               |
| 11  | Máy phối trang                                                     | Phục vụ công tác thi (chuyên dùng sử dụng chia bộ đề thi toàn tỉnh)                                                 | Cái          | 1               |

| STT       | Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng                                                                                   | Mục đích sử dụng                                                                                                                           | ĐVT             | Số lượng tối đa |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------|
| 12        | Máy scan                                                                                                                   | Phục vụ công tác thi, thực hiện dịch vụ công trực tuyến với Kho bạc nhà nước (dùng để quét phiếu trả lời chấm trắc nghiệm và scan văn bản) | Cái             | 6               |
| 13        | Máy hủy tài liệu                                                                                                           | Phục vụ công tác thi; công tác văn phòng                                                                                                   | Cái             | 2               |
| 14        | Phần mềm chấm thi trắc nghiệm                                                                                              | Phục vụ công tác thi                                                                                                                       | Bộ              | 1               |
| <b>B</b>  | <b>Máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị cho các trường theo các cấp học có trong thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo</b> |                                                                                                                                            |                 |                 |
| <b>I</b>  | <b>Máy móc, thiết bị chuyên dùng cấp học Mầm non</b>                                                                       |                                                                                                                                            |                 |                 |
| 1         | Tủ đựng đồ dùng cá nhân của trẻ                                                                                            | Phục vụ dạy học                                                                                                                            | cái/trường      | 63              |
| 2         | Tủ đựng chăn, chiếu, màn                                                                                                   | Phục vụ dạy học                                                                                                                            | cái/trường      | 53              |
| 3         | Ti vi                                                                                                                      | Phục vụ dạy học                                                                                                                            | cái/trường      | 39              |
| 4         | Đàn Organ                                                                                                                  | Phục vụ dạy học                                                                                                                            | cái/trường      | 36              |
| 5         | Xích đu sàn lắc                                                                                                            | Phục vụ dạy học                                                                                                                            | cái/điểm trường | 4               |
| 6         | Cầu trượt đơn                                                                                                              | Phục vụ dạy học                                                                                                                            | cái/điểm trường | 4               |
| 7         | Cầu trượt đôi                                                                                                              | Phục vụ dạy học                                                                                                                            | cái/điểm trường | 4               |
| 8         | Đu quay mâm không ray                                                                                                      | Phục vụ dạy học                                                                                                                            | cái/điểm trường | 4               |
| 9         | Đu quay mâm trên ray                                                                                                       | Phục vụ dạy học                                                                                                                            | cái/điểm trường | 4               |
| 10        | Xích đu treo                                                                                                               | Phục vụ dạy học                                                                                                                            | cái/điểm trường | 2               |
| 11        | Thang leo                                                                                                                  | Phục vụ dạy học                                                                                                                            | cái/điểm trường | 2               |
| 12        | Nhà leo nằm ngang                                                                                                          | Phục vụ dạy học                                                                                                                            | cái/điểm trường | 2               |
| 13        | Bộ vận động đa năng (Thang leo - Cầu trượt - Ống chui)                                                                     | Phục vụ dạy học                                                                                                                            | cái/điểm trường | 2               |
| 14        | Nhà bóng                                                                                                                   | Phục vụ dạy học                                                                                                                            | cái/điểm trường | 2               |
| 15        | Khu vui chơi vận động ngoài trời                                                                                           | Phục vụ dạy học                                                                                                                            | bộ/điểm trường  | 1               |
| 16        | Máy vi tính lớp mầm non                                                                                                    | Phục vụ dạy học                                                                                                                            | bộ/trường       | 30              |
| <b>II</b> | <b>Máy móc, thiết bị chuyên dùng cấp học Tiểu học</b>                                                                      |                                                                                                                                            |                 |                 |
| 1         | Môn ngoại ngữ                                                                                                              |                                                                                                                                            |                 |                 |

| STT        | Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Mục đích sử dụng | ĐVT          | Số lượng tối đa |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------|-----------------|
|            | Căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng trường, có thể lựa chọn một hoặc một số thiết bị sau đây để trang bị cho giáo viên dạy môn ngoại ngữ hoặc lắp đặt trong phòng học bộ môn ngoại ngữ                                                                                                                                                                                              |                  |              |                 |
| <b>1.1</b> | <b>Thiết bị dạy học ngoại ngữ thông dụng</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |              |                 |
| 1.1.1      | Đài đĩa CD                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Phục vụ dạy học  | Chiếc/trường | 3               |
| 1.1.2      | Đầu đĩa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Phục vụ dạy học  | Chiếc/trường | 3               |
| 1.1.3      | Máy chiếu đa năng (hoặc Màn hình hiển thị)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Phục vụ dạy học  | Chiếc/trường | 3               |
| 1.1.4      | Bộ máy vi tính để bàn/hoặc máy tính xách tay<br>- Loại thông dụng có cấu hình tối thiểu cài đặt được các hệ điều hành và các phần mềm dạy học ngoại ngữ, tại thời điểm trang bị máy tính không được sản xuất quá 2 năm;<br>- Màn hình tối thiểu: 17 inch (máy tính để bàn), 14 inch (máy tính xách tay);<br>- Có các cổng kết nối tối thiểu: VGA, HDMI, USB, LAN, Wifi và Bluetooth. | Phục vụ dạy học  | Chiếc/trường | 3               |
| 1.1.5      | Thiết bị âm thanh đa năng di động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 3               |
| 1.1.6      | Bộ học liệu bằng tranh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 3               |
| 1.1.7      | Bộ học liệu điện tử                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 3               |
| <b>1.2</b> | <b>Hệ thống thiết bị dạy học ngoại ngữ chuyên dụng</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                  |              |                 |
| 1.1.1      | Máy chiếu đa năng (hoặc Màn hình hiển thị)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Phục vụ dạy học  | Chiếc/trường | 3               |
| 1.1.2      | Thiết bị âm thanh đa năng di động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 3               |
| 1.1.3      | Bộ học liệu bằng tranh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 3               |
| 1.1.4      | Bộ học liệu điện tử                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 3               |

| STT   | Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Mục đích sử dụng | ĐVT          | Số lượng tối đa |
|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------|-----------------|
| 1.1.5 | <p>Thiết bị cho học sinh</p> <p>Bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khối thiết bị điều khiển: tối thiểu có các phím bấm để trả lời câu hỏi trắc nghiệm, điều chỉnh âm lượng, lựa chọn kênh âm thanh nghe, gọi giáo viên;</li> <li>- Tai nghe có micro;</li> <li>- Kết nối, tiếp nhận được các điều khiển từ thiết bị của giáo viên.</li> </ul>                                                                                       | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 135             |
| 1.1.6 | <p>Bộ máy vi tính để bàn/hoặc máy tính xách tay</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại thông dụng có cấu hình tối thiểu cài đặt được các hệ điều hành và các phần mềm dạy học ngoại ngữ, tại thời điểm trang bị máy tính không được sản xuất quá 2 năm;</li> <li>- Màn hình tối thiểu: 17 inch (máy tính để bàn), 14 inch (máy tính xách tay);</li> <li>- Có các cổng kết nối tối thiểu: VGA, HDMI, USB, LAN, Wifi và Bluetooth.</li> </ul> | Phục vụ dạy học  | Chiếc/trường | 3               |

| STT    | Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Mục đích sử dụng                                                                               | ĐVT       | Số lượng tối đa |
|--------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------------|
| 1.1.7  | <p>Khối thiết bị điều khiển của giáo viên</p> <p>Bao gồm các khối chức năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuếch đại và xử lý tín hiệu;</li> <li>- Tai nghe có micro;</li> <li>- Bộ đọc và ghi bài giảng của giáo viên: tối thiểu có cổng cắm USB, khe cắm thẻ nhớ;</li> <li>- Phần mềm điều khiển;</li> <li>- Tối thiểu phải đảm bảo các chức năng:</li> </ul> <p>+ Có giao diện thể hiện các vị trí của học sinh trong lớp;</p> <p>+ Có thể kết nối tới khối thiết bị điều khiển của học sinh để truyền âm thanh từ giáo viên tới một học sinh, một nhóm học sinh bất kỳ hoặc cả lớp;</p> <p>+ Có thể kết nối tới khối thiết bị điều khiển của học sinh để truyền âm thanh từ một học sinh bất kỳ trong lớp học tới một hoặc một nhóm học sinh khác;</p> <p>+ Có thể chia lớp học thành nhiều nhóm để thực hành giao tiếp đồng thời;</p> <p>+ Có thể tạo tối thiểu hai kênh âm thanh độc lập để học sinh lựa chọn và luyện nghe;</p> <p>+ Giúp giáo viên thực hiện các bài kiểm tra trắc nghiệm.</p> | Phục vụ dạy học                                                                                | Bộ/trường | 3               |
| 1.1.8  | Phụ kiện (Hệ thống cáp điện và cáp tín hiệu đồng bộ (hoặc hệ thống thiết bị kết nối không dây), đủ cho cả hệ thống.)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Phục vụ dạy học                                                                                | Bộ/trường | 3               |
| 1.1.9  | Bàn, ghế dùng cho giáo viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Phục vụ dạy học                                                                                | Bộ/trường | 4               |
| 1.1.10 | Bàn, ghế dùng cho học sinh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Phục vụ dạy học                                                                                | Bộ/trường | 135             |
| 2      | <b>Môn tin học</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                |           |                 |
| 2.1    | Máy chủ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Quản lý, kết nối mạng cho các máy của HS và lưu trữ các phần mềm, học liệu phục vụ dạy và học. | bộ/trường | 1               |
| 2.2    | Máy vi tính (Đề bàn hoặc xách tay)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Phục vụ dạy học                                                                                | bộ/trường | 140             |
| 2.3    | Thiết bị kết nối mạng và đường truyền Internet                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Phục vụ dạy học                                                                                | bộ/trường | 1               |

| STT      | Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng                                     | Mục đích sử dụng | ĐVT               | Số lượng tối đa |
|----------|------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------|-----------------|
| 2.4      | Các phần mềm phục vụ dạy học theo chương trình GDPT môn tin học cấp Tiểu học | Phục vụ dạy học  | bộ/trường         | 1               |
| 2.5      | Tủ lưu trữ                                                                   | Phục vụ dạy học  | cái/trường        | 4               |
| 2.6      | Máy in Laser                                                                 | Phục vụ dạy học  | cái/trường        | 4               |
| 2.7      | Máy chiếu (hoặc Màn hình hiển thị)                                           | Phục vụ dạy học  | cái/trường        | 4               |
| 2.8      | Điều hòa nhiệt độ/Quạt điện                                                  | Phục vụ dạy học  | cái/trường        | 16              |
| 2.9      | Thiết bị lưu trữ ngoài                                                       | Phục vụ dạy học  | cái/trường        | 4               |
| 2.10     | Bộ dụng cụ sửa chữa, bảo dưỡng máy tính cơ bản                               | Phục vụ dạy học  | cái/trường        | 4               |
| 2.11     | Máy hút bụi                                                                  | Phục vụ dạy học  | cái/trường        | 4               |
| 2.12     | Bộ lưu điện                                                                  | Phục vụ dạy học  | cái/trường        | 4               |
| <b>3</b> | <b>Môn Công nghệ</b>                                                         |                  |                   |                 |
| 3.1      | Máy thu thanh                                                                | Phục vụ dạy học  | cái/trường        | 10              |
| 3.2      | Bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật                                                 | Phục vụ dạy học  | bộ/trường         | 40              |
| <b>4</b> | <b>Môn Giáo dục thể chất</b>                                                 |                  |                   |                 |
| 4.1      | Đồng hồ bấm giây                                                             | Phục vụ dạy học  | chiếc/trường      | 6               |
| 4.2      | Cầu thăng bằng thấp                                                          | Phục vụ dạy học  | bộ/trường         | 2               |
| 4.3      | Thang chữ A                                                                  | Phục vụ dạy học  | chiếc/trường      | 4               |
| 4.4      | Cầu môn bóng đá                                                              | Phục vụ dạy học  | bộ/trường         | 2               |
| 4.5      | Cột bóng rổ                                                                  | Phục vụ dạy học  | bộ/trường         | 2               |
| 4.6      | Cột và lưới bóng chuyền hơi                                                  | Phục vụ dạy học  | bộ/trường         | 2               |
| 4.7      | Cột và lưới đá cầu                                                           | Phục vụ dạy học  | chiếc/trường      | 3               |
| <b>5</b> | <b>Môn Khoa học</b>                                                          |                  |                   |                 |
| 5.1      | Máy chiếu (hoặc Màn hình hiển thị)                                           | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường         | 2               |
| <b>6</b> | <b>Môn Âm nhạc</b>                                                           |                  |                   |                 |
| 6.1      | Electric keyboard (đàn phím điện tử)                                         | Phục vụ dạy học  | cây/điểm trường   | 1               |
| <b>7</b> | <b>Môn Mỹ thuật</b>                                                          |                  |                   |                 |
| 7.1      | Máy tính (để bàn hoặc xách tay)                                              | Phục vụ dạy học  | chiếc/điểm trường | 1               |

| STT        | Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng                     | Mục đích sử dụng                                  | ĐVT               | Số lượng tối đa |
|------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------|-----------------|
| 7.2        | Máy chiếu (hoặc Màn hình hiển thị)                           | Phục vụ dạy học                                   | chiếc/điểm trường | 1               |
| 7.3        | Thiết bị âm thanh đa năng di động                            | Phục vụ dạy học                                   | chiếc/điểm trường | 1               |
| <b>8</b>   | <b>Thiết bị dùng chung</b>                                   |                                                   |                   |                 |
| 8.1        | Máy chiếu (hoặc Màn hình hiển thị)                           | Phục vụ hoạt động giáo dục và nghiên cứu khoa học | cái/trường        | 8               |
| 8.2        | Ti vi                                                        | Phục vụ dạy học                                   | chiếc/điểm trường | 37              |
| 8.3        | Thiết bị thu phát âm thanh                                   | Phục vụ dạy học                                   | cái/trường        | 8               |
| 8.4        | Đầu DVD                                                      | Phục vụ dạy học                                   | chiếc/điểm trường | 8               |
| 8.5        | Máy tính (để bàn hoặc xách tay)                              | Phục vụ dạy học                                   | cái/trường        | 8               |
| 8.6        | Máy chiếu vật thể                                            | Phục vụ dạy học                                   | cái/trường        | 8               |
| 8.7        | Máy ảnh (hoặc Máy quay)                                      | Phục vụ dạy học                                   | cái/trường        | 1               |
| <b>III</b> | <b>Máy móc, thiết bị chuyên dùng cấp học Trung học cơ sở</b> | Phục vụ dạy học                                   |                   |                 |
| <b>1</b>   | <b>Môn ngoại ngữ</b>                                         |                                                   |                   |                 |

Căn cứ vào điều kiện thực tế của từng trường, có thể lựa chọn một/hoặc một số thiết bị sau đây để trang bị cho giáo viên dạy môn ngoại ngữ hoặc lắp đặt trong phòng học bộ môn ngoại ngữ:

|            |                                                        |                 |              |   |
|------------|--------------------------------------------------------|-----------------|--------------|---|
| <b>1.1</b> | <b>Thiết bị dạy học ngoại ngữ thông dụng</b>           |                 |              |   |
| 1.1.1      | Đài đĩa CD                                             | Phục vụ dạy học | Chiếc/trường | 3 |
| 1.1.2      | Đầu đĩa                                                | Phục vụ dạy học | Chiếc/trường | 3 |
| 1.1.3      | Máy chiếu (hoặc Màn hình hiển thị)                     | Phục vụ dạy học | Chiếc/trường | 3 |
| 1.1.4      | Bộ máy vi tính để bàn/hoặc máy tính xách tay           | Phục vụ dạy học | Chiếc/trường | 3 |
| 1.1.5      | Thiết bị âm thanh đa năng di động                      | Phục vụ dạy học | Bộ/trường    | 3 |
| 1.1.6      | Bộ học liệu điện tử                                    | Phục vụ dạy học | Bộ/trường    | 3 |
| <b>1.2</b> | <b>Hệ thống thiết bị dạy học ngoại ngữ chuyên dụng</b> |                 |              |   |
| 1.2.1      | Máy chiếu (hoặc Màn hình hiển thị)                     | Phục vụ dạy học | Chiếc/trường | 3 |
| 1.2.2      | Thiết bị âm thanh đa năng di động                      | Phục vụ dạy học | Bộ/trường    | 3 |

| STT   | Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Mục đích sử dụng | ĐVT          | Số lượng tối đa |
|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------|-----------------|
| 1.2.3 | Phụ kiện (Hệ thống cáp điện và cáp tín hiệu đồng bộ (hoặc hệ thống thiết bị kết nối không dây), đủ cho cả hệ thống.)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 3               |
| 1.2.4 | Bộ học liệu điện tử                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 3               |
| 1.2.5 | Thiết bị cho học sinh (Bao gồm:<br>- Khối thiết bị điều khiển: tối thiểu có các phím bấm để trả lời trắc nghiệm, điều chỉnh âm lượng, lựa chọn kênh âm thanh nghe, gọi giáo viên;<br>- Tai nghe có micro;<br>- Kết nối, tiếp nhận được các điều khiển từ thiết bị của giáo viên)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 135             |
| 1.2.6 | Bộ máy vi tính để bàn/hoặc máy tính xách tay                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Phục vụ dạy học  | Chiếc/trường | 3               |
| 1.2.7 | Khối thiết bị điều khiển của giáo viên (Bao gồm các khối chức năng:<br>- Khuếch đại và xử lý tín hiệu;<br>- Tai nghe có micro;<br>- Bộ đọc và ghi bài giảng của giáo viên: Tối thiểu có cổng cắm USB, khe cắm thẻ nhớ;<br>- Phần mềm điều khiển;<br>- Có thể kết nối được âm thanh, hình ảnh và máy chiếu vật thể. Tối thiểu phải đảm bảo các chức năng:<br>- Có giao diện thể hiện các vị trí của học sinh trong lớp;<br>- Có thể kết nối tới khối thiết bị điều khiển của học sinh để truyền âm thanh từ giáo viên tới một học sinh, một nhóm học sinh bất kỳ hoặc cả lớp;<br>- Có thể kết nối tới khối thiết bị điều khiển của học sinh để truyền âm thanh từ một học sinh bất kỳ trong lớp học tới một hoặc một nhóm học sinh khác;<br>- Có thể chia lớp học thành nhiều nhóm để thực hành giao tiếp đồng thời;<br>- Có thể tạo tối thiểu 2 kênh âm thanh độc lập để HS lựa chọn và luyện nghe;<br>- Giúp giáo viên có thể thực hiện các bài kiểm tra trắc nghiệm. | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 3               |
| 1.2.8 | Bàn, ghế dùng cho giáo viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 3               |
| 1.2.9 | Bàn, ghế dùng cho học sinh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 135             |

| STT      | Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng                                                                             | Mục đích sử dụng | ĐVT          | Số lượng tối đa |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------|-----------------|
| 1.3      | <b>Hệ thống thiết bị dạy học ngoại ngữ chuyên dụng có máy tính của học sinh</b>                                      |                  |              |                 |
| 1.3.1    | Bộ máy vi tính để bàn/hoặc máy tính xách tay                                                                         | Phục vụ dạy học  | bộ/trường    | 3               |
| 1.3.2    | Khối thiết bị điều khiển của giáo viên/phần mềm điều khiển cài đặt trên máy tính của giáo viên.                      | Phục vụ dạy học  | bộ/trường    | 3               |
| 1.3.3    | Bộ máy vi tính để bàn/hoặc máy tính xách tay (Cho học sinh)                                                          | Phục vụ dạy học  | bộ/trường    | 135             |
| 1.3.4    | Khối thiết bị điều khiển của học sinh/phần mềm điều khiển cài đặt trên máy tính của học sinh.                        | Phục vụ dạy học  | bộ/trường    | 135             |
| 1.3.5    | Máy chiếu (hoặc Màn hình hiển thị)                                                                                   | Phục vụ dạy học  | Chiếc/trường | 3               |
| 1.3.6    | Thiết bị âm thanh đa năng di động                                                                                    | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 3               |
| 1.3.7    | Phụ kiện (Hệ thống cáp điện và cáp tín hiệu đồng bộ (hoặc hệ thống thiết bị kết nối không dây), đủ cho cả hệ thống.) | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 3               |
| 1.3.8    | Bộ học liệu điện tử                                                                                                  | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 3               |
| 1.3.9    | Bàn, ghế dùng cho giáo viên                                                                                          | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 3               |
| 1.3.10   | Bàn, ghế dùng cho học sinh                                                                                           | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 135             |
| <b>2</b> | <b>Môn Khoa học tự nhiên</b>                                                                                         |                  |              |                 |
| 2.1      | Biến áp nguồn                                                                                                        | Phục vụ dạy học  | Cái/trường   | 14              |
| 2.2      | Bộ giá thí nghiệm                                                                                                    | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 14              |
| 2.3      | Đồng hồ đo thời gian hiện số                                                                                         | Phục vụ dạy học  | Cái/trường   | 4               |
| 2.4      | Bảng thép                                                                                                            | Phục vụ dạy học  | Cái/trường   | 14              |
| 2.5      | Máy phát âm tần                                                                                                      | Phục vụ dạy học  | Cái/trường   | 4               |
| 2.6      | Đồng hồ bấm giây                                                                                                     | Phục vụ dạy học  | Cái/trường   | 4               |
| 2.7      | Kính hiển vi                                                                                                         | Phục vụ dạy học  | Cái/trường   | 14              |
| 2.8      | Bộ thiết bị chứng minh lực cản của nước                                                                              | Phục vụ dạy học  | bộ/trường    | 14              |
| 2.9      | Thiết bị đo tốc độ                                                                                                   | Phục vụ dạy học  | bộ/trường    | 14              |
| 2.10     | Bộ dụng cụ thí nghiệm tạo âm thanh                                                                                   | Phục vụ dạy học  | bộ/trường    | 14              |
| 2.11     | Bộ dụng cụ thí nghiệm về sóng âm                                                                                     | Phục vụ dạy học  | bộ/trường    | 14              |

| STT      | Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng                      | Mục đích sử dụng | ĐVT        | Số lượng tối đa |
|----------|---------------------------------------------------------------|------------------|------------|-----------------|
| 2.12     | Bộ dụng cụ thí nghiệm thu năng lượng ánh sáng                 | Phục vụ dạy học  | bộ/trường  | 14              |
| 2.13     | Bộ dụng cụ thí nghiệm về ánh sáng                             | Phục vụ dạy học  | bộ/trường  | 14              |
| 2.14     | Bộ dụng cụ quan sát tế bào                                    | Phục vụ dạy học  | bộ/trường  | 14              |
| 2.15     | Bộ dụng cụ thí nghiệm về sóng âm                              | Phục vụ dạy học  | bộ/trường  | 14              |
| 2.16     | Bộ dụng cụ thí nghiệm so sánh tốc độ của một phản ứng hóa học | Phục vụ dạy học  | bộ/trường  | 14              |
| 2.17     | Bộ dụng cụ thí nghiệm về tốc độ của phản ứng hóa học          | Phục vụ dạy học  | bộ/trường  | 14              |
| 2.18     | Bộ dụng cụ và thí nghiệm đo pH                                | Phục vụ dạy học  | bộ/trường  | 14              |
| 2.19     | Mô hình cấu tạo cơ thể người                                  | Phục vụ dạy học  | bộ/trường  | 2               |
| <b>3</b> | <b>Môn công nghệ</b>                                          |                  |            |                 |
| 3.1      | Bộ vật liệu cơ khí                                            | Phục vụ dạy học  | bộ/trường  | 8               |
| 3.2      | Bộ dụng cụ cơ khí                                             | Phục vụ dạy học  | bộ/trường  | 8               |
| 3.3      | Bộ thiết bị cơ khí cỡ nhỏ                                     | Phục vụ dạy học  | bộ/trường  | 8               |
| 3.4      | Bộ vật liệu điện                                              | Phục vụ dạy học  | bộ/trường  | 8               |
| 3.5      | Bộ dụng cụ điện                                               | Phục vụ dạy học  | bộ/trường  | 8               |
| 3.6      | Bộ thu nhận số liệu                                           | Phục vụ dạy học  | cái/trường | 2               |
| 3.7      | Cảm biến điện thế                                             | Phục vụ dạy học  | cái/trường | 4               |
| 3.8      | Cảm biến dòng điện                                            | Phục vụ dạy học  | cái/trường | 4               |
| 3.9      | Dụng cụ đo các đại lượng không điện.                          | Phục vụ dạy học  | bộ/trường  | 8               |
| 3.10     | Máy tính (để bàn hoặc xách tay)                               | Phục vụ dạy học  | bộ/trường  | 2               |
| 3.11     | Biến áp nguồn                                                 | Phục vụ dạy học  | bộ/trường  | 2               |
| 3.12     | Máy chiếu (hoặc Màn hình hiển thị)                            | Phục vụ dạy học  | bộ/trường  | 2               |
| 3.13     | Bộ công cụ phát triển ứng dụng dựa trên vi điều khiển         | Phục vụ dạy học  | bộ/trường  | 4               |
| 3.14     | Bộ cảm biến dùng trong trồng trọt công nghệ cao               | Phục vụ dạy học  | bộ/trường  | 2               |
| 3.15     | Bộ thiết bị may                                               | Phục vụ dạy học  | bộ/trường  | 4               |
| <b>4</b> | <b>Môn Tin học</b>                                            |                  |            |                 |
| 4.1      | Máy chủ                                                       | Phục vụ dạy học  | bộ/trường  | 4               |
| 4.2      | Máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay                        | Phục vụ dạy học  | bộ/trường  | 160             |

| STT      | Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng                                 | Mục đích sử dụng | ĐVT             | Số lượng tối đa |
|----------|--------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------|-----------------|
| 4.3      | Thiết bị kết nối mạng và đường truyền Internet                           | Phục vụ dạy học  | bộ/trường       | 4               |
| 4.4      | Bàn để máy tính, ghế ngồi                                                | Phục vụ dạy học  | bộ/trường       | 160             |
| 4.5      | Hệ thống điện                                                            | Phục vụ dạy học  | hệ thống/trường | 4               |
| 4.6      | Tủ lưu trữ                                                               | Phục vụ dạy học  | bộ/trường       | 4               |
| 4.7      | Máy in Laser                                                             | Phục vụ dạy học  | chiếc/trường    | 4               |
| 4.8      | Máy chiếu (hoặc Màn hình hiển thị)                                       | Phục vụ dạy học  | chiếc/trường    | 4               |
| 4.9      | Điều hòa nhiệt độ hoặc Quạt điện                                         | Phục vụ dạy học  | chiếc/trường    | 16              |
| 4.10     | Thiết bị lưu trữ ngoài                                                   | Phục vụ dạy học  | cái/trường      | 4               |
| 4.11     | Bộ dụng cụ sửa chữa, bảo dưỡng máy tính cơ bản                           | Phục vụ dạy học  | cái/trường      | 4               |
| 4.12     | Máy hút bụi                                                              | Phục vụ dạy học  | cái/trường      | 4               |
| 4.13     | Bộ lưu điện                                                              | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường       | 4               |
| 4.14     | Các phần mềm phục vụ dạy học theo chương trình GDPT môn tin học cấp THCS | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường       | 1               |
| <b>5</b> | <b>Môn Giáo dục thể chất</b>                                             |                  |                 |                 |
| 5.1      | Đồng hồ bấm giây                                                         | Phục vụ dạy học  | Chiếc/trường    | 6               |
| 5.2      | Xà đơn                                                                   | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường       | 1               |
| 5.3      | Xà kép                                                                   | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường       | 1               |
| 5.4      | Cột nhảy cao                                                             | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường       | 6               |
| 5.5      | Đệm nhảy cao                                                             | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường       | 2               |
| 5.6      | Cầu môn bóng đá                                                          | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường       | 2               |
| 5.7      | Cột, bảng bóng rổ                                                        | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường       | 2               |
| 5.8      | Cột và lưới bóng chuyền                                                  | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường       | 2               |
| 5.9      | Bàn, lưới bóng bàn                                                       | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường       | 3               |
| 5.10     | Cột, lưới cầu lông                                                       | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường       | 3               |
| 5.11     | Cột, lưới đá cầu                                                         | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường       | 3               |
| <b>6</b> | <b>Môn nghệ thuật (Âm nhạc)</b>                                          |                  |                 |                 |
| 6.1      | Electric keyboard (đàn phím điện tử)                                     | Phục vụ dạy học  | Cây/điểm trường | 1               |
| <b>7</b> | <b>Môn nghệ thuật (Mỹ thuật)</b>                                         |                  |                 |                 |
| 7.1      | Máy tính (để bàn hoặc xách tay)                                          | Phục vụ dạy học  | bộ/trường       | 1               |
| 7.2      | Máy chiếu (hoặc Màn hình hiển thị)                                       | Phục vụ dạy học  | bộ/trường       | 1               |

| STT       | Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng                         | Mục đích sử dụng | ĐVT          | Số lượng tối đa |
|-----------|------------------------------------------------------------------|------------------|--------------|-----------------|
| 7.3       | Đèn chiếu sáng                                                   | Phục vụ dạy học  | bộ/trường    | 2               |
| 7.4       | Giá để mẫu vẽ và dụng cụ học tập                                 | Phục vụ dạy học  | cái/trường   | 2               |
| 7.5       | Bục, bệ                                                          | Phục vụ dạy học  | bộ/trường    | 1               |
| 7.6       | Bàn, ghế học mỹ thuật                                            | Phục vụ dạy học  | bộ/trường    | 45              |
| 7.7       | Tủ/giá                                                           | Phục vụ dạy học  | cái/trường   | 3               |
| <b>8</b>  | <b>Thiết bị dùng chung</b>                                       |                  |              |                 |
| 8.1       | Bảng nhóm                                                        | Phục vụ dạy học  | Chiếc/trường | 36              |
| 8.2       | Tủ đựng thiết bị                                                 | Phục vụ dạy học  | chiếc/trường | 3               |
| 8.3       | Giá để thiết bị                                                  | Phục vụ dạy học  | chiếc/trường | 3               |
| 8.4       | Máy chiếu kèm màn chiếu                                          | Phục vụ dạy học  | bộ/trường    | 26              |
| 8.5       | Ti vi                                                            | Phục vụ dạy học  | bộ/trường    | 26              |
| 8.6       | Đài đĩa                                                          | Phục vụ dạy học  | cái/trường   | 6               |
| 8.7       | Loa cầm tay                                                      | Phục vụ dạy học  | cái/trường   | 6               |
| 8.8       | Thiết bị âm thanh đa năng di động                                | Phục vụ dạy học  | cái/trường   | 6               |
| 8.9       | Thiết bị trình chiếu                                             | Phục vụ dạy học  | cái/trường   | 6               |
| 8.10      | Máy tính (để bàn hoặc xách tay)                                  | Phục vụ dạy học  | cái/trường   | 6               |
| 8.11      | Máy chiếu (hoặc Màn hình hiển thị)                               | Phục vụ dạy học  | cái/trường   | 6               |
| 8.12      | Đầu DVD                                                          | Phục vụ dạy học  | cái/trường   | 6               |
| 8.13      | Máy chiếu vật thể                                                | Phục vụ dạy học  | cái/trường   | 6               |
| 8.14      | Máy ảnh (hoặc Máy quay)                                          | Phục vụ dạy học  | cái/trường   | 1               |
| <b>IV</b> | <b>Máy móc, thiết bị chuyên dùng cấp học Trung học phổ thông</b> |                  |              |                 |
| <b>1</b>  | <b>Môn ngoại ngữ</b>                                             |                  |              |                 |

Căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng trường, có thể lựa chọn một/hoặc một số thiết bị sau đây để trang bị cho giáo viên dạy môn ngoại ngữ hoặc lắp đặt trong phòng học bộ môn ngoại ngữ

|            |                                              |                 |              |   |
|------------|----------------------------------------------|-----------------|--------------|---|
| <b>1.1</b> | <b>Thiết bị dạy học ngoại ngữ thông dụng</b> |                 |              |   |
| 1.1.1      | Đài đĩa CD                                   | Phục vụ dạy học | Chiếc/trường | 3 |
| 1.1.2      | Đầu đĩa                                      | Phục vụ dạy học | Chiếc/trường | 3 |
| 1.1.3      | Máy chiếu (hoặc Màn hình hiển thị)           | Phục vụ dạy học | Chiếc/trường | 3 |
| 1.1.4      | Bộ máy vi tính để bàn/hoặc máy tính xách tay | Phục vụ dạy học | Chiếc/trường | 3 |
| 1.1.5      | Thiết bị âm thanh đa năng di động            | Phục vụ dạy học | Chiếc/trường | 3 |
| 1.1.6      | Bộ học liệu điện tử                          | Phục vụ dạy học | Bộ/trường    | 3 |

| STT    | Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Mục đích sử dụng | ĐVT       | Số lượng tối đa |
|--------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------|-----------------|
| 1.1.7  | Phụ kiện (Hệ thống cáp điện và cáp tín hiệu đồng bộ (hoặc hệ thống thiết bị kết nối không dây), đủ cho cả hệ thống.)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường | 3               |
| 1.1.8  | Thiết bị cho học sinh (Bao gồm:<br>- Khối thiết bị điều khiển: tối thiểu có các phím bấm để trả lời trắc nghiệm, điều chỉnh âm lượng, lựa chọn kênh âm thanh nghe, gọi giáo viên;<br>- Tai nghe có micro;<br>- Kết nối, tiếp nhận được các điều khiển từ thiết bị của giáo viên)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường | 135             |
| 1.1.9  | Khối thiết bị điều khiển của giáo viên (Bao gồm các khối chức năng:<br>- Khuếch đại và xử lý tín hiệu;<br>- Tai nghe có micro;<br>- Bộ đọc và ghi bài giảng của giáo viên: Tối thiểu có cổng cắm USB, khe cắm thẻ nhớ;<br>- Phần mềm điều khiển;<br>- Có thể kết nối được âm thanh, hình ảnh và máy chiếu vật thể. Tối thiểu phải đảm bảo các chức năng:<br>- Có giao diện thể hiện các vị trí của học sinh trong lớp;<br>- Có thể kết nối tới khối thiết bị điều khiển của học sinh để truyền âm thanh từ giáo viên tới một học sinh, một nhóm học sinh bất kỳ hoặc cả lớp;<br>- Có thể kết nối tới khối thiết bị điều khiển của học sinh để truyền âm thanh từ một học sinh bất kỳ trong lớp học tới một hoặc một nhóm học sinh khác;<br>- Có thể chia lớp học thành nhiều nhóm để thực hành giao tiếp đồng thời;<br>- Có thể tạo tối thiểu 2 kênh âm thanh độc lập để HS lựa chọn và luyện nghe;<br>- Giúp giáo viên có thể thực hiện các bài kiểm tra trắc nghiệm. | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường | 3               |
| 1.1.10 | Bàn, ghế dùng cho giáo viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường | 3               |
| 1.1.11 | Bàn, ghế dùng cho học sinh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường | 135             |
| 1.2    | <b>Hệ thống thiết bị dạy học ngoại ngữ chuyên dụng</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                  |           |                 |

| STT   | Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Mục đích sử dụng | ĐVT          | Số lượng tối đa |
|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------|-----------------|
| 1.2.1 | Máy chiếu đa năng (hoặc Màn hình hiển thị)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Phục vụ dạy học  | Chiếc/trường | 3               |
| 1.2.2 | Thiết bị âm thanh đa năng di động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Phục vụ dạy học  | Chiếc/trường | 3               |
| 1.2.3 | Bộ học liệu điện tử                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 3               |
| 1.2.4 | Thiết bị cho học sinh (Bao gồm:<br>- Khối thiết bị điều khiển: tối thiểu có các phím bấm để trả lời trắc nghiệm, điều chỉnh âm lượng, lựa chọn kênh âm thanh nghe, gọi giáo viên;<br>- Tai nghe có micro;<br>- Kết nối, tiếp nhận được các điều khiển từ thiết bị của giáo viên)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 135             |
| 1.2.5 | Bộ máy vi tính để bàn/hoặc máy tính xách tay                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 3               |
| 1.2.6 | Khối thiết bị điều khiển của giáo viên<br>Bao gồm các khối chức năng:<br>- Khuếch đại và xử lý tín hiệu;<br>- Tai nghe có micro;<br>- Bộ đọc và ghi bài giảng của giáo viên: tối thiểu có cổng cắm USB, khe cắm thẻ nhớ;<br>- Phần mềm điều khiển;<br>- Có thể kết nối được âm thanh, hình ảnh và máy chiếu vật thể.<br>Tối thiểu phải đảm bảo các chức năng:<br>+ Có giao diện thể hiện các vị trí của học sinh trong lớp.<br>+ Có thể kết nối tới khối thiết bị điều khiển của học sinh để truyền âm thanh từ giáo viên tới một học sinh, một nhóm học sinh bất kỳ hoặc cả lớp.<br>+ Có thể kết nối tới khối thiết bị điều khiển của học sinh để truyền âm thanh từ một học sinh bất kỳ trong lớp học tới một hoặc một nhóm học sinh khác.<br>+ Có thể chia lớp học thành nhiều nhóm để thực hành giao tiếp đồng thời.<br>+ Có thể tạo tối thiểu 2 kênh âm thanh độc lập để HS lựa chọn và luyện nghe.<br>+ Giúp giáo viên thực hiện các bài kiểm tra trắc nghiệm. |                  |              |                 |
| 1.2.7 | Bàn, ghế dùng cho giáo viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 3               |

| STT      | Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng                                                        | Mục đích sử dụng | ĐVT          | Số lượng tối đa |
|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------|-----------------|
| 1.2.8    | Bàn, ghế dùng cho học sinh                                                                      | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 135             |
| 1.2.9    | Phụ kiện                                                                                        | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 3               |
| 1.3      | <b>Hệ thống thiết bị dạy học ngoại ngữ chuyên dụng có máy tính của học sinh</b>                 |                  |              |                 |
| 1.3.1    | Bộ máy vi tính để bàn hoặc máy tính xách tay (Giáo viên)                                        | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 3               |
| 1.3.2    | Khối thiết bị điều khiển của giáo viên/phần mềm điều khiển cài đặt trên máy tính của giáo viên. | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 3               |
| 1.3.3    | Máy tính/hoặc máy tính xách tay (Học sinh)                                                      | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 135             |
| 1.3.4    | Khối thiết bị điều khiển của học sinh/phần mềm điều khiển cài đặt trên máy tính của học sinh.   | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 135             |
| 1.3.5    | Tai nghe có micro cho học sinh.                                                                 | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 135             |
| 1.3.6    | Máy chiếu đa năng hoặc Màn hình hiển thị                                                        | Phục vụ dạy học  | Chiếc/trường | 3               |
| 1.3.7    | Thiết bị âm thanh đa năng di động                                                               | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 3               |
| 1.3.8    | Phụ kiện                                                                                        | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 3               |
| 1.3.9    | Bộ học liệu điện tử                                                                             | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 3               |
| 1.3.10   | Bàn, ghế dùng cho giáo viên                                                                     | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 3               |
| 1.3.11   | Bàn, ghế dùng cho học sinh                                                                      | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 135             |
| <b>2</b> | <b>Môn Giáo dục thể chất</b>                                                                    |                  |              |                 |
| 2.1      | Đồng hồ bấm giây                                                                                | Phục vụ dạy học  | Chiếc/trường | 6               |
| 2.2      | Xà đơn                                                                                          | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 1               |
| 2.3      | Xà kép                                                                                          | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 1               |
| 2.4      | Cột nhảy cao                                                                                    | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 6               |
| 2.5      | Đệm nhảy cao                                                                                    | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 2               |
| 2.6      | Cầu môn bóng đá                                                                                 | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 2               |
| 2.7      | Cột, bảng bóng rổ                                                                               | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 2               |
| 2.8      | Cột và lưới bóng chuyền                                                                         | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 2               |
| 2.9      | Bàn, lưới bóng bàn                                                                              | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 3               |
| 2.10     | Cầu môn, lưới bóng ném                                                                          | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 2               |
| 2.11     | Cột, lưới tennis                                                                                | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 2               |
| 2.12     | Cột, lưới cầu lông                                                                              | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 3               |

| STT      | Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng         | Mục đích sử dụng | ĐVT        | Số lượng tối đa |
|----------|--------------------------------------------------|------------------|------------|-----------------|
| 2.13     | Cột, lưới đá cầu                                 | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường  | 3               |
| 2.14     | Cột, lưới cầu mây                                | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường  | 2               |
| 2.15     | Gậy Golf                                         | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường  | 6               |
| <b>3</b> | <b>Môn Vật lý</b>                                |                  |            |                 |
| 3.1      | Biến áp nguồn                                    | Phục vụ dạy học  | Cái/trường | 14              |
| 3.2      | Bộ thu nhận số liệu                              | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường  | 4               |
| 3.3      | Bộ thiết bị đo kỹ thuật số tích hợp              | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường  | 14              |
| 3.4      | Bộ thiết bị dạy học điện tử, mô phỏng môn Vật lý | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường  | 2               |
| 3.5      | Thiết bị đo độ dịch chuyển, tốc độ, vận tốc      | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường  | 14              |
| 3.6      | Thiết bị đo gia tốc                              | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường  | 14              |
| 3.7      | Thiết bị chứng minh định luật Hooke              | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường  | 14              |
| 3.8      | Con lắc lò xo, con lắc đơn.                      | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường  | 14              |
| 3.9      | Thiết bị đo tần số sóng âm                       | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường  | 14              |
| 3.10     | Thiết bị đo tốc độ truyền âm                     | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường  | 14              |
| 3.11     | Thiết bị khảo sát nguồn điện                     | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường  | 14              |
| 3.12     | Thiết bị đo nhiệt dung riêng                     | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường  | 14              |
| 3.13     | Thiết bị chứng minh định luật Boyle              | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường  | 14              |
| 3.14     | Thiết bị đo cảm ứng từ                           | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường  | 14              |
| 3.15     | Thiết bị khảo sát đoạn mạch điện xoay chiều      | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường  | 14              |
| 3.16     | Thiết bị khảo sát dòng điện qua diode            | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường  | 14              |
| 3.17     | Giá thí nghiệm                                   | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường  | 14              |
| 3.18     | Máy tính (để bàn hoặc xách tay)                  | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường  | 2               |
| 3.19     | Máy chiếu (hoặc Màn hình hiển thị)               | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường  | 2               |
| <b>4</b> | <b>Môn Hoá học</b>                               |                  |            |                 |
| 4.1      | Máy cất nước 1 lần                               | Phục vụ dạy học  | cái/trường | 2               |
| 4.2      | Cân điện tử                                      | Phục vụ dạy học  | cái/trường | 4               |
| 4.3      | Tủ hút                                           | Phục vụ dạy học  | cái/trường | 2               |
| 4.4      | Tủ đựng hóa chất                                 | Phục vụ dạy học  | cái/trường | 2               |

| STT      | Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng               | Mục đích sử dụng | ĐVT        | Số lượng tối đa |
|----------|--------------------------------------------------------|------------------|------------|-----------------|
| 4.5      | Bộ dụng cụ đo các đại lượng không điện                 | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường  | 4               |
| 4.6      | Máy chiếu (hoặc Màn hình hiển thị)                     | Phục vụ dạy học  | cái/trường | 2               |
| 4.7      | Máy tính (để bàn hoặc xách tay)                        | Phục vụ dạy học  | cái/trường | 2               |
| <b>5</b> | <b>Môn Sinh học</b>                                    |                  |            |                 |
| 5.1      | Kính hiển vi                                           | Phục vụ dạy học  | cái/trường | 14              |
| 5.2      | Máy cất nước 1 lần                                     | Phục vụ dạy học  | bộ/trường  | 2               |
| 5.3      | Tủ hút                                                 | Phục vụ dạy học  | cái/trường | 2               |
| 5.4      | Tủ bảo quản kính hiển vi                               | Phục vụ dạy học  | cái/trường | 2               |
| 5.5      | Tủ bảo quản hóa chất                                   | Phục vụ dạy học  | cái/trường | 2               |
| 5.6      | Cảm biến độ pH                                         | Phục vụ dạy học  | cái/trường | 14              |
| 5.7      | Cảm biến độ ẩm                                         | Phục vụ dạy học  | cái/trường | 14              |
| 5.8      | Bộ thu nhận số liệu                                    | Phục vụ dạy học  | cái/trường | 2               |
| 5.9      | Mô hình cấu trúc DNA                                   | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường  | 2               |
| 5.10     | Bộ thí nghiệm xác định thành phần hóa học của tế bào   | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường  | 14              |
| 5.11     | Bộ thí nghiệm quan sát cấu trúc tế bào                 | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường  | 14              |
| <b>6</b> | <b>Môn Công nghệ</b>                                   |                  |            |                 |
| 6.1      | Bộ vật liệu cơ khí                                     | Phục vụ dạy học  | bộ/trường  | 6               |
| 6.2      | Bộ dụng cụ cơ khí                                      | Phục vụ dạy học  | bộ/trường  | 8               |
| 6.3      | Bộ thiết bị cơ khí cỡ nhỏ                              | Phục vụ dạy học  | bộ/trường  | 2               |
| 6.4      | Bộ vật liệu điện                                       | Phục vụ dạy học  | bộ/trường  | 8               |
| 6.5      | Bộ dụng cụ điện                                        | Phục vụ dạy học  | bộ/trường  | 8               |
| 6.6      | Dụng cụ đo các đại lượng không điện.                   | Phục vụ dạy học  | bộ/trường  | 4               |
| 6.7      | Bộ công cụ phát triển ứng dụng dựa trên vi điều khiển. | Phục vụ dạy học  | bộ/trường  | 8               |
| 6.8      | Máy tính (để bàn hoặc xách tay)                        | Phục vụ dạy học  | bộ/trường  | 2               |
| 6.9      | Biến áp nguồn                                          | Phục vụ dạy học  | bộ/trường  | 8               |
| 6.10     | Máy chiếu (hoặc Màn hình hiển thị)                     | Phục vụ dạy học  | bộ/trường  | 2               |
| 6.11     | Thiết bị đo pH                                         | Phục vụ dạy học  | cái/trường | 4               |
| 6.12     | Thiết bị đo nồng độ oxy hòa tan trong nước             | Phục vụ dạy học  | cái/trường | 4               |
| 6.13     | Thiết bị đo hàm lượng amoni trong nước                 | Phục vụ dạy học  | cái/trường | 4               |

| STT      | Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng                                 | Mục đích sử dụng | ĐVT             | Số lượng tối đa |
|----------|--------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------|-----------------|
| 6.14     | Bếp từ                                                                   | Phục vụ dạy học  | Cái/trường      | 2               |
| <b>7</b> | <b>Môn Tin học</b>                                                       |                  |                 |                 |
| 7.1      | Máy chủ                                                                  | Phục vụ dạy học  | bộ/trường       | 4               |
| 7.2      | Máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay                                   | Phục vụ dạy học  | bộ/trường       | 160             |
| 7.3      | Thiết bị kết nối mạng và đường truyền Internet                           | Phục vụ dạy học  | bộ/trường       | 4               |
| 7.4      | Bàn để máy tính, ghế ngồi                                                | Phục vụ dạy học  | bộ/trường       | 160             |
| 7.5      | Hệ thống điện                                                            | Phục vụ dạy học  | hệ thống/trường | 4               |
| 7.6      | Tủ lưu trữ                                                               | Phục vụ dạy học  | bộ/trường       | 4               |
| 7.7      | Máy in Laser                                                             | Phục vụ dạy học  | chiếc/trường    | 4               |
| 7.8      | Máy chiếu (hoặc Màn hình hiển thị)                                       | Phục vụ dạy học  | chiếc/trường    | 4               |
| 7.9      | Điều hòa nhiệt độ hoặc Quạt điện                                         | Phục vụ dạy học  | chiếc/trường    | 4               |
| 7.10     | Thiết bị lưu trữ ngoài                                                   | Phục vụ dạy học  | cái/trường      | 4               |
| 7.11     | Bộ dụng cụ sửa chữa, bảo dưỡng máy tính cơ bản                           | Phục vụ dạy học  | cái/trường      | 4               |
| 7.12     | Máy hút bụi                                                              | Phục vụ dạy học  | cái/trường      | 4               |
| 7.13     | Bộ lưu điện                                                              | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường       | 4               |
| 7.14     | Các phần mềm phục vụ dạy học theo chương trình GDPT môn tin học cấp THCS | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường       | 1               |
| 7.15     | Các phần mềm phục vụ dạy học theo chương trình GDPT môn tin học cấp THPT | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường       | 1               |
| 7.16     | Robot giáo dục                                                           | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường       | 28              |
| <b>8</b> | <b>Môn Âm nhạc</b>                                                       |                  |                 |                 |
| 8.1      | Bộ trống Jazz                                                            | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường       | 2               |
| 8.2      | Đàn tranh                                                                | Phục vụ dạy học  | cái/trường      | 2               |
| 8.3      | Electric keyboard (đàn phím điện tử) hoặc piano kỹ thuật số              |                  | Cây/trường      | 2               |
| <b>9</b> | <b>Môn Mỹ thuật</b>                                                      |                  |                 |                 |
| 9.1      | Máy tính                                                                 | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường       | 1               |
| 9.2      | Máy chiếu (hoặc Màn hình hiển thị)                                       | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường       | 1               |
| 9.3      | Đèn chiếu sáng                                                           | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường       | 2               |

| STT       | Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng                         | Mục đích sử dụng | ĐVT          | Số lượng tối đa |
|-----------|------------------------------------------------------------------|------------------|--------------|-----------------|
| 9.4       | Giá để mẫu vẽ và dụng cụ học tập                                 | Phục vụ dạy học  | cái/trường   | 2               |
| 9.5       | Bục, bệ                                                          | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 1               |
| 9.6       | Bàn, ghế học mỹ thuật                                            | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 45              |
| 9.7       | Tủ/giá                                                           | Phục vụ dạy học  | cái/trường   | 3               |
| <b>10</b> | <b>Môn Giáo dục Quốc phòng - An Ninh</b>                         |                  |              |                 |
| 10.1      | Mô hình súng AK-47, CKC, B40, B41 cất bỏ                         | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 3               |
| 10.2      | Mô hình súng tiểu liên AK-47 luyện tập                           | Phục vụ dạy học  | Khẩu/trường  | 50              |
| 10.3      | Máy bắn MBT-03                                                   | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 2               |
| 10.4      | Thiết bị tạo tiếng nổ và lực giật cho máy bắn tập MBT-03 TNAK-12 | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 2               |
| 10.5      | Thiết bị theo dõi đường ngắm RDS-07                              | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 4               |
| 10.6      | Lựu đạn tập nổ nhiều lần sử dụng CO2 lỏng (LĐT-15)               | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 2               |
| 10.7      | Thiết bị tạo tiếng súng và tiếng nổ giả                          | Phục vụ dạy học  | Chiếc/trường | 2               |
| 10.8      | Giá súng và bàn thao tác                                         | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 5               |
| 10.9      | Tủ đựng súng và đựng thiết bị                                    | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 5               |
| <b>11</b> | <b>Thiết bị dùng chung</b>                                       |                  |              |                 |
| 11.1      | Bảng nhóm                                                        | Phục vụ dạy học  | Chiếc/trường | 12              |
| 11.2      | Tủ đựng thiết bị                                                 | Phục vụ dạy học  | chiếc/trường | 3               |
| 11.3      | Giá để thiết bị                                                  | Phục vụ dạy học  | chiếc/trường | 3               |
| 11.4      | Máy chiếu kèm màn chiếu                                          | Phục vụ dạy học  | bộ/trường    | 42              |
| 11.5      | Ti vi                                                            | Phục vụ dạy học  | bộ/trường    | 42              |
| 11.6      | Đài đĩa                                                          | Phục vụ dạy học  | cái/trường   | 9               |
| 11.7      | Loa cầm tay                                                      | Phục vụ dạy học  | cái/trường   | 9               |
| 11.8      | Thiết bị âm thanh đa năng di động                                | Phục vụ dạy học  | cái/trường   | 9               |
| 11.9      | Thiết bị trình chiếu                                             | Phục vụ dạy học  | cái/trường   | 9               |
| 11.10     | Máy tính (để bàn hoặc xách tay)                                  | Phục vụ dạy học  | cái/trường   | 9               |
| 11.11     | Máy chiếu (hoặc Màn hình hiển thị)                               | Phục vụ dạy học  | cái/trường   | 9               |
| 11.12     | Đầu DVD                                                          | Phục vụ dạy học  | cái/trường   | 9               |

| STT       | Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng                     | Mục đích sử dụng | ĐVT          | Số lượng tối đa |
|-----------|--------------------------------------------------------------|------------------|--------------|-----------------|
| 11.13     | Máy chiếu vật thể                                            | Phục vụ dạy học  | cái/trường   | 9               |
| 11.14     | Máy ảnh (hoặc Máy quay)                                      | Phục vụ dạy học  | cái/trường   | 1               |
| <b>V</b>  | <b>Máy móc, thiết bị chuyên dùng tại Trường THPT Chuyên</b>  |                  |              |                 |
| <b>I</b>  | <b>Môn Hóa học</b>                                           |                  |              |                 |
| 1         | Bộ thiết bị đo lường cảm biến                                | Phục vụ dạy học  | Bộ/trường    | 2               |
| -         | <i>Thiết bị xử lý dữ liệu và hiển thị kết quả thí nghiệm</i> |                  |              |                 |
| -         | <i>Cảm biến nhiệt độ</i>                                     |                  |              |                 |
| -         | <i>Cảm biến độ dẫn điện</i>                                  |                  |              |                 |
| -         | <i>Cảm biến pH</i>                                           |                  |              |                 |
| -         | <i>Cảm biến hiệu điện thế</i>                                |                  |              |                 |
| -         | <i>Cảm biến dòng điện</i>                                    |                  |              |                 |
| -         | <i>Cảm biến áp suất</i>                                      |                  |              |                 |
| -         | <i>Cảm biến quang phổ so màu</i>                             |                  |              |                 |
| -         | <i>Cảm biến nồng độ CO<sub>2</sub></i>                       |                  |              |                 |
| 2         | Máy sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC)                         | Phục vụ dạy học  | chiếc/trường | 2               |
| 3         | Thiết bị phân tích sắc ký lớp mỏng TLC                       | Phục vụ dạy học  | chiếc/trường | 2               |
| 4         | Máy lắc trộn                                                 | Phục vụ dạy học  | chiếc/trường | 2               |
| 5         | Máy quay li tâm                                              | Phục vụ dạy học  | chiếc/trường | 2               |
| 6         | Máy nghiền mẫu                                               | Phục vụ dạy học  | chiếc/trường | 2               |
| 7         | Thiết bị khuấy từ có gia nhiệt                               | Phục vụ dạy học  | chiếc/trường | 2               |
| 8         | Tủ sấy tự động                                               | Phục vụ dạy học  | chiếc/trường | 2               |
| 9         | Hệ thống Buret tự động                                       | Phục vụ dạy học  | chiếc/trường | 2               |
| 10        | Máy điện phân                                                | Phục vụ dạy học  | chiếc/trường | 2               |
| 11        | Máy đo nhiệt lượng kế                                        | Phục vụ dạy học  | chiếc/trường | 2               |
| 12        | Thiết bị chưng cất cát                                       | Phục vụ dạy học  | chiếc/trường | 2               |
| 13        | Quang phổ kế hấp thụ                                         | Phục vụ dạy học  | chiếc/trường | 2               |
| 14        | Máy cất nước (1 lần, 2 lần)                                  | Phục vụ dạy học  | chiếc/trường | 2               |
| 15        | Lò nung                                                      | Phục vụ dạy học  | chiếc/trường | 2               |
| <b>II</b> | <b>Môn Sinh học</b>                                          |                  |              |                 |
| 1         | Bộ thiết bị sắc ký cột Gradient và trao đổi ion              | Phục vụ dạy học  | bộ/trường    | 2               |

| STT        | Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng                               | Mục đích sử dụng | ĐVT          | Số lượng tối đa |
|------------|------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------|-----------------|
| 2          | Bộ thiết bị sắc ký lớp mỏng                                            | Phục vụ dạy học  | bộ/trường    | 2               |
| 3          | Kính hiển vi chụp ảnh                                                  | Phục vụ dạy học  | chiếc/trường | 2               |
| 4          | Kính hiển vi quang học                                                 | Phục vụ dạy học  | chiếc/trường | 2               |
| 5          | Kính lúp hai mắt điện                                                  | Phục vụ dạy học  | chiếc/trường | 2               |
| 6          | Máy khuấy từ gia nhiệt                                                 | Phục vụ dạy học  | chiếc/trường | 2               |
| 7          | Máy lắc ồn nhiệt                                                       | Phục vụ dạy học  | chiếc/trường | 2               |
| 8          | Máy lắc rung Vortex                                                    | Phục vụ dạy học  | chiếc/trường | 2               |
| 9          | Máy ly tâm lạnh                                                        | Phục vụ dạy học  | chiếc/trường | 2               |
| 10         | Máy phá tế bào bằng siêu âm                                            | Phục vụ dạy học  | chiếc/trường | 2               |
| 11         | Máy soi và chụp ảnh Gel                                                | Phục vụ dạy học  | chiếc/trường | 2               |
| 12         | Tủ lạnh                                                                | Phục vụ dạy học  | chiếc/trường | 2               |
| 13         | Thiết bị xử lý dữ liệu và hiển thị kết quả thí nghiệm                  | Phục vụ dạy học  | chiếc/trường | 2               |
| <b>III</b> | <b>Môn tin học - ngoại ngữ</b>                                         |                  |              |                 |
| 1          | Máy quay phim                                                          | Phục vụ dạy học  | chiếc/trường | 2               |
| 2          | Máy chiếu đa năng                                                      | Phục vụ dạy học  | chiếc/trường | 5               |
| 3          | Bộ tăng âm cố định                                                     | Phục vụ dạy học  | bộ/trường    | 4               |
| 4          | Bộ tăng âm di động                                                     | Phục vụ dạy học  | bộ/trường    | 4               |
| 5          | Máy quét                                                               | Phục vụ dạy học  | chiếc/trường | 2               |
| 6          | Hệ điều hành                                                           | Phục vụ dạy học  | bộ/trường    | 3               |
| 7          | Hệ quản trị cơ sở dữ liệu                                              | Phục vụ dạy học  | bộ/trường    | 1               |
| 8          | Phần mềm bảo mật                                                       | Phục vụ dạy học  | bộ/trường    | 1               |
| 9          | Phần mềm hệ ngôn ngữ lập trình bậc cao                                 | Phục vụ dạy học  | bộ/trường    | 3               |
| 10         | Phần mềm xử lý âm thanh, đồ họa, xuất bản trang web, giả lập, mô phỏng | Phục vụ dạy học  | bộ/trường    | 1               |
| <b>IV</b>  | <b>Môn Vật lý</b>                                                      |                  |              |                 |
| 1          | Bộ cảm biến và thiết bị xử lý dữ liệu, gồm:                            | Phục vụ dạy học  | bộ/trường    | 2               |
| -          | Thiết bị xử lý dữ liệu và hiển thị kết quả thí nghiệm                  |                  |              |                 |
| -          | Cảm biến lực                                                           |                  |              |                 |

| STT      | Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng                                     | Mục đích sử dụng           | ĐVT          | Số lượng tối đa |
|----------|------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|--------------|-----------------|
| -        | Cảm biến công quang                                                          |                            |              |                 |
| -        | Cảm biến chuyển động                                                         |                            |              |                 |
| -        | Cảm biến chuyển động quay                                                    |                            |              |                 |
| -        | Cảm biến âm thanh                                                            |                            |              |                 |
| -        | Cảm biến áp suất                                                             |                            |              |                 |
| -        | Cảm biến nhiệt độ                                                            |                            |              |                 |
| -        | Cảm biến độ ẩm                                                               |                            |              |                 |
| -        | Cảm biến điện áp                                                             |                            |              |                 |
| -        | Cảm biến dòng điện                                                           |                            |              |                 |
| -        | Cảm biến từ                                                                  |                            |              |                 |
| -        | Cảm biến ánh sáng                                                            |                            |              |                 |
| 2        | Đồng hồ đo thời gian hiện số                                                 | Phục vụ dạy học            | chiếc/trường | 8               |
| 3        | Biến thế nguồn                                                               | Phục vụ dạy học            | chiếc/trường | 8               |
| 4        | Bộ dụng cụ sửa chữa cơ và điện                                               | Phục vụ dạy học            | bộ/trường    | 4               |
| 5        | Thiết bị âm thanh đa năng di động                                            | Phục vụ dạy học            | chiếc/trường | 3               |
| 6        | Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên                                         | Phục vụ dạy học            | chiếc/trường | 3               |
| <b>C</b> | <b>Thiết bị chuyên dùng khác (Ngoài thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo)</b> |                            |              |                 |
| <b>I</b> | <b>Phục vụ hoạt động bán trú, nội trú</b>                                    |                            |              |                 |
| 1        | Bàn ghế khay, bát sạch                                                       | Phục vụ hoạt động giáo dục | bộ/trường    | 5               |
| 2        | Tủ mát bảo quản thực phẩm                                                    | Phục vụ hoạt động giáo dục | chiếc/trường | 3               |
| 3        | Tủ đông                                                                      | Phục vụ hoạt động giáo dục | chiếc/trường | 3               |
| 4        | Tủ đông-Tủ mát                                                               | Phục vụ hoạt động giáo dục | chiếc/trường | 3               |
| 5        | Tủ mát                                                                       | Phục vụ hoạt động giáo dục | chiếc/trường | 3               |
| 6        | Tủ lưu mẫu thức ăn                                                           | Phục vụ hoạt động giáo dục | chiếc/trường | 3               |
| 7        | Tủ cơm điện                                                                  | Phục vụ hoạt động giáo dục | chiếc/trường | 2               |
| 8        | Tủ cơm gas                                                                   | Phục vụ hoạt động giáo dục | chiếc/trường | 2               |
| 9        | Nồi cơm điện                                                                 | Phục vụ hoạt động giáo dục | chiếc/trường | 16              |

| STT | Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng | Mục đích sử dụng           | ĐVT          | Số lượng tối đa |
|-----|------------------------------------------|----------------------------|--------------|-----------------|
| 10  | Tủ sấy bát đĩa                           | Phục vụ hoạt động giáo dục | chiếc/trường | 5               |
| 11  | Bếp xào đôi                              | Phục vụ hoạt động giáo dục | chiếc/trường | 2               |
| 12  | Bếp hầm đơn                              | Phục vụ hoạt động giáo dục | chiếc/trường | 4               |
| 13  | Bếp hầm đôi                              | Phục vụ hoạt động giáo dục | chiếc/trường | 4               |
| 14  | Bàn inox sơ chế có giá nan dưới bàn      | Phục vụ hoạt động giáo dục | chiếc/trường | 4               |
| 15  | Bàn chặt mặt lát gỗ có giá dưới nan      | Phục vụ hoạt động giáo dục | chiếc/trường | 4               |
| 16  | Máy xay thịt công nghiệp                 | Phục vụ hoạt động giáo dục | chiếc/trường | 2               |
| 17  | Máy xay thịt cối                         | Phục vụ hoạt động giáo dục | chiếc/trường | 2               |
| 18  | Máy xay thịt thùng                       | Phục vụ hoạt động giáo dục | cái/trường   | 2               |
| 19  | Máy thái rau củ đa năng                  | Phục vụ hoạt động giáo dục | chiếc/trường | 2               |
| 20  | Máy lọc nước                             | Phục vụ hoạt động giáo dục | chiếc/trường | 6               |
| 21  | Xe đẩy vận chuyển thực phẩm              | Phục vụ hoạt động giáo dục | chiếc/trường | 6               |
| 22  | Thùng đựng gạo bằng inox                 | Phục vụ hoạt động giáo dục | chiếc/trường | 4               |
| 23  | Giá inox để thực phẩm khô                | Phục vụ hoạt động giáo dục | chiếc/trường | 6               |
| 24  | Chậu rửa đôi                             | Phục vụ hoạt động giáo dục | chiếc/trường | 2               |
| 25  | Thùng rác di động                        | Phục vụ hoạt động giáo dục | chiếc/trường | 12              |
| 26  | Hệ thống gas cho bếp                     | Phục vụ hoạt động giáo dục | bộ/trường    | 2               |
| 27  | Giữ nóng thức ăn                         | Phục vụ hoạt động giáo dục | chiếc/trường | 4               |
| 28  | Tum hút khói có phin lọc mỡ              | Phục vụ hoạt động giáo dục | chiếc/trường | 2               |
| 29  | Quạt hơi nước                            | Phục vụ hoạt động giáo dục | chiếc/trường | 40              |
| 30  | Bàn soạn thức ăn                         | Phục vụ hoạt động giáo dục | chiếc/trường | 6               |
| 31  | Hệ thống rửa tay đứng độc lập            | Phục vụ hoạt động giáo dục | chiếc/trường | 2               |

| STT       | Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng                 | Mục đích sử dụng           | ĐVT          | Số lượng tối đa |
|-----------|----------------------------------------------------------|----------------------------|--------------|-----------------|
| 32        | Nồi áp suất                                              | Phục vụ hoạt động giáo dục | chiếc/trường | 2               |
| 33        | Ti vi                                                    | Phục vụ hoạt động giáo dục | cái/trường   | 12              |
| 34        | Âm ly, loa máy                                           | Phục vụ hoạt động giáo dục | cái/trường   | 2               |
| 35        | Bàn bóng bàn                                             | Phục vụ hoạt động giáo dục | cái/trường   | 2               |
| 36        | Quạt hơi nước                                            | Phục vụ hoạt động giáo dục | cái/trường   | 40              |
| 37        | Loa di động                                              | Phục vụ hoạt động giáo dục | cái/trường   | 2               |
| 38        | Tủ đựng tư trang cá nhân                                 | Phục vụ hoạt động giáo dục | chiếc/trường | 125             |
| <b>II</b> | <b>Các máy móc, thiết bị, phần mềm khác theo thực tế</b> |                            |              |                 |
| 1         | Phần mềm quản lý thư viện                                | Phục vụ hoạt động giáo dục | bộ/trường    | 1               |
| 2         | Phần mềm quản lý thiết bị                                | Phục vụ hoạt động giáo dục | bộ/trường    | 1               |
| 3         | Phần mềm y tế học đường                                  | Phục vụ hoạt động giáo dục | bộ/trường    | 1               |
| 4         | Phần mềm Kidsmart                                        | Phục vụ hoạt động giáo dục | bộ/trường    | 1               |
| 5         | Phần mềm thiết kế bài giảng điện tử E-learning           | Phục vụ hoạt động giáo dục | bộ/trường    | 1               |
| 6         | Phần mềm số hóa tài liệu                                 | Phục vụ hoạt động giáo dục | bộ/trường    | 1               |
| 7         | Phần mềm tuyển sinh đầu cấp                              | Phục vụ hoạt động giáo dục | bộ/trường    | 1               |
| 8         | Cổng thông tin điện tử                                   | Phục vụ hoạt động giáo dục | bộ/trường    | 1               |
| 9         | Phần mềm khảo thí, kiểm tra trực tuyến                   | Phục vụ hoạt động giáo dục | bộ/trường    | 1               |
| 10        | Phần mềm quản lý học sinh                                | Phục vụ hoạt động giáo dục | bộ/trường    | 1               |
| 11        | Phần mềm quản lý cán bộ                                  | Phục vụ hoạt động giáo dục | bộ/trường    | 1               |
| 12        | Phần mềm quản lý, nuôi dưỡng trẻ mầm non                 | Phục vụ hoạt động giáo dục | bộ/trường    | 1               |
| 13        | Phần mềm dinh dưỡng                                      | Phục vụ hoạt động giáo dục | bộ/trường    | 1               |
| 14        | Phần mềm phát triển tư duy sáng tạo cho trẻ              | Phục vụ hoạt động giáo dục | bộ/trường    | 1               |

| STT | Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng                                | Mục đích sử dụng           | ĐVT            | Số lượng tối đa |
|-----|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------|----------------|-----------------|
| 15  | Phần mềm cho trẻ làm quen với tiếng Anh                                 | Phục vụ hoạt động giáo dục | bộ/trường      | 2               |
| 16  | Phần mềm dạy học các môn học                                            | Phục vụ hoạt động giáo dục | bộ/trường      | 1               |
| 17  | Bàn ghế phòng họp                                                       | Phục vụ hoạt động giáo dục | bộ/trường      | 2               |
| 18  | Ti vi                                                                   | Phục vụ hoạt động giáo dục | bộ/trường      | 4               |
| 19  | Máy chiếu đa năng                                                       | Phục vụ hoạt động giáo dục | bộ/trường      | 2               |
| 20  | Máy vi tính phòng sinh hoạt chuyên môn                                  | Phục vụ hoạt động giáo dục | bộ/trường      | 12              |
| 21  | Thiết bị phòng giáo dục nghệ thuật                                      | Phục vụ hoạt động giáo dục | bộ/trường      | 2               |
| 22  | Thiết bị phòng khoa học - công nghệ                                     | Phục vụ hoạt động giáo dục | bộ/trường      | 2               |
| 23  | Thiết bị phòng giáo dục học sinh khuyết tật                             | Phục vụ hoạt động giáo dục | bộ/trường      | 2               |
| 24  | Thiết bị phòng tư vấn học sinh                                          | Phục vụ hoạt động giáo dục | bộ/trường      | 2               |
| 25  | Thiết bị phòng học đa năng (máy tính, máy chiếu, máy quét, âm thanh...) | Phục vụ hoạt động giáo dục | bộ/trường      | 2               |
| 26  | Tủ đựng thiết bị                                                        | Phục vụ hoạt động giáo dục | bộ/trường      | 12              |
| 27  | Tủ tài liệu                                                             | Phục vụ hoạt động giáo dục | bộ/trường      | 12              |
| 28  | Bàn ghế phòng đọc thư viện                                              | Phục vụ hoạt động giáo dục | bộ/trường      | 15              |
| 29  | Tủ/giá/kệ                                                               | Phục vụ hoạt động giáo dục | bộ/trường      | 20              |
| 30  | Tủ thuốc                                                                | Phục vụ hoạt động giáo dục | bộ/trường      | 1               |
| 31  | Điều hòa phòng thực hành bộ môn                                         | Phục vụ hoạt động giáo dục | cái/trường     | 36              |
| 32  | Hệ thống camera giám sát                                                | Phục vụ hoạt động giáo dục | bộ/điểm trường | 5               |
| 33  | Router kết nối mạng Internet                                            | Phục vụ hoạt động giáo dục | cái/trường     | 2               |
| 34  | Bảng tương tác thông minh                                               | Phục vụ dạy học            | cái/trường     | 42              |
| 35  | Bảng phản chống lóa                                                     | Phục vụ dạy học            | cái/trường     | 42              |

| STT      | Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng                           | Mục đích sử dụng                                                | ĐVT        | Số lượng tối đa |
|----------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|------------|-----------------|
| 36       | Bảng từ thông minh                                                 | Phục vụ dạy học                                                 | cái/trường | 42              |
| 37       | Bộ học liệu điện tử cho các môn học                                | Phục vụ dạy học                                                 | Bộ/môn học | 1               |
| 38       | Tủ hút khí độc                                                     | Phục vụ hoạt động giáo dục                                      | cái/trường | 5               |
| <b>D</b> | <b>Máy móc, thiết bị chuyên dùng tại Trường Đại học Quảng Bình</b> |                                                                 |            |                 |
| <b>I</b> | <i>Trung tâm Học liệu</i>                                          |                                                                 |            |                 |
| 1        | Tủ gỗ                                                              | Phục vụ tại Trung tâm thông tin - thư viện (Trung tâm Học liệu) | Cái        | 2               |
| 2        | Bàn ghế gỗ                                                         | Phục vụ tại Trung tâm thông tin - thư viện (Trung tâm Học liệu) | Bộ         | 3               |
| 3        | Tủ góc nhỏ                                                         | Phục vụ tại Trung tâm thông tin - thư viện (Trung tâm Học liệu) | Cái        | 2               |
| 4        | Bộ bàn họp                                                         | Phục vụ tại Trung tâm thông tin - thư viện (Trung tâm Học liệu) | Bộ         | 1               |
| 5        | Máy ảnh nghiệp vụ                                                  | Phục vụ tại Trung tâm thông tin - thư viện (Trung tâm Học liệu) | Cái        | 1               |
| 6        | Máy Photocopy                                                      | Phục vụ tại Trung tâm thông tin - thư viện (Trung tâm Học liệu) | Cái        | 1               |
| 7        | Máy In màu                                                         | Phục vụ tại Trung tâm thông tin - thư viện (Trung tâm Học liệu) | Cái        | 1               |
| 8        | Máy chủ                                                            | Phục vụ tại Trung tâm thông tin - thư viện (Trung tâm Học liệu) | Cái        | 1               |
| 9        | Tivi                                                               | Phục vụ tại Trung tâm thông tin - thư viện (Trung tâm Học liệu) | Cái        | 1               |
| 10       | Bàn làm việc của các phòng đọc                                     | Phục vụ tại Trung tâm thông tin - thư viện (Trung tâm Học liệu) | Cái        | 7               |
| 11       | Tủ cá nhân các phòng đọc                                           | Phục vụ tại Trung tâm thông tin - thư viện (Trung tâm Học liệu) | Cái        | 9               |
| 12       | Quạt điều hòa                                                      | Phục vụ tại Trung tâm thông tin - thư viện (Trung tâm Học liệu) | Cái        | 15              |

| STT        | Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng                               | Mục đích sử dụng                                                            | ĐVT | Số lượng tối đa |
|------------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-----|-----------------|
| 13         | Giá sách                                                               | Phục vụ tại Trung tâm thông tin - thư viện (Trung tâm Học liệu)             | Cái | 52              |
| 14         | Bàn đọc ngồi                                                           | Phục vụ tại Trung tâm thông tin - thư viện (Trung tâm Học liệu)             | Cái | 30              |
| 15         | Xe đẩy phục chở sách                                                   | Phục vụ tại Trung tâm thông tin - thư viện (Trung tâm Học liệu)             | Cái | 3               |
| <b>II</b>  |                                                                        | <b>Phòng máy tính tại Trung tâm Học liệu</b>                                |     |                 |
| 1          | Bàn + ghế giáo viên                                                    | Phục vụ phòng máy tính tại Trung tâm Học liệu                               | Bộ  | 1               |
| 2          | Bộ máy tính để bàn                                                     | Phục vụ phòng máy tính tại Trung tâm Học liệu                               | Bộ  | 49              |
| 3          | Ghế + Bàn máy tính (bao gồm: bàn máy tính học sinh 01 cái, ghế 02 cái) | Phục vụ phòng máy tính tại Trung tâm Học liệu                               | Bộ  | 24              |
| 4          | Bộ chia mạng Switch 48 port                                            | Phục vụ phòng máy tính tại Trung tâm Học liệu                               | Cái | 1               |
| 5          | Quạt điều hòa                                                          | Phục vụ phòng máy tính tại Trung tâm Học liệu                               | Cái | 2               |
| <b>III</b> |                                                                        | <b>Phòng thí nghiệm Khoa Nông - Lâm - Ngư</b>                               |     |                 |
| 1          | Máy đo khí độc đa chỉ tiêu                                             | Thiết bị phục vụ trong các phòng thí nghiệm thực hành tại Khoa Nông-Lâm-Ngư | Cái | 1               |
| 2          | Máy đo tốc độ gió & đo nhiệt cảm tay                                   | Thiết bị phục vụ trong các phòng thí nghiệm thực hành tại Khoa Nông-Lâm-Ngư | Cái | 1               |
| 3          | Máy đo độ sâu cảm tay                                                  | Thiết bị phục vụ trong các phòng thí nghiệm thực hành tại Khoa Nông-Lâm-Ngư | Cái | 1               |

| STT | Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng           | Mục đích sử dụng                                                            | ĐVT | Số lượng tối đa |
|-----|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-----|-----------------|
| 4   | Tủ âm vi sinh                                      | Thiết bị phục vụ trong các phòng thí nghiệm thực hành tại Khoa Nông-Lâm-Ngư | Cái | 1               |
| 5   | Tủ chứa dung môi gây cháy                          | Thiết bị phục vụ trong các phòng thí nghiệm thực hành tại Khoa Nông-Lâm-Ngư | Cái | 3               |
| 6   | Tủ chứa hóa chất cơ bản và vật tư phòng thí nghiệm | Thiết bị phục vụ trong các phòng thí nghiệm thực hành tại Khoa Nông-Lâm-Ngư | Cái | 1               |
| 7   | Tủ chứa dung môi gây ăn mòn                        | Thiết bị phục vụ trong các phòng thí nghiệm thực hành tại Khoa Nông-Lâm-Ngư | Cái | 2               |
| 8   | Xe đẩy rửa dụng cụ                                 | Thiết bị phục vụ trong các phòng thí nghiệm thực hành tại Khoa Nông-Lâm-Ngư | Cái | 1               |
| 9   | Ghế phòng thí nghiệm                               | Thiết bị phục vụ trong các phòng thí nghiệm thực hành tại Khoa Nông-Lâm-Ngư | Cái | 20              |
| 10  | Bàn trung tâm có bồn rửa                           | Thiết bị phục vụ trong các phòng thí nghiệm thực hành tại Khoa Nông-Lâm-Ngư | Cái | 1               |
| 11  | Buồng thao tác cách ly                             | Thiết bị phục vụ trong các phòng thí nghiệm thực hành tại Khoa Nông-Lâm-Ngư | Cái | 1               |
| 12  | Tủ chứa hóa chất cơ bản và vật tư phòng thí nghiệm | Thiết bị phục vụ trong các phòng thí nghiệm thực hành tại Khoa Nông-Lâm-Ngư | Cái | 1               |
| 13  | Xe đẩy rửa dụng cụ                                 | Thiết bị phục vụ trong các phòng thí nghiệm thực hành tại Khoa Nông-Lâm-Ngư | Cái | 1               |

| STT | Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng | Mục đích sử dụng                                                            | ĐVT   | Số lượng tối đa |
|-----|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-------|-----------------|
| 14  | Giá sách                                 | Thiết bị phục vụ trong các phòng thí nghiệm thực hành tại Khoa Nông-Lâm-Ngư | Cái   | 1               |
| 15  | Ghế phòng thí nghiệm                     | Thiết bị phục vụ trong các phòng thí nghiệm thực hành tại Khoa Nông-Lâm-Ngư | Cái   | 20              |
| 16  | Bàn, ghế giáo viên                       | Thiết bị phục vụ trong các phòng thí nghiệm thực hành tại Khoa Nông-Lâm-Ngư | Bộ    | 1               |
| 17  | Điều hòa                                 | Thiết bị phục vụ trong các phòng thí nghiệm thực hành tại Khoa Nông-Lâm-Ngư | Cái   | 2               |
| 18  | Ghế da văn phòng                         | Phục vụ phòng sinh hoạt chuyên môn Khoa Nông-Lâm-Ngư                        | Cái   | 1               |
| IV  | Khoa Luật                                |                                                                             |       |                 |
| 1   | Bàn làm việc                             | Phục vụ phòng sinh hoạt chuyên môn Khoa Luật                                | Cái   | 7               |
| 2   | Ghế ngồi làm việc                        | Phục vụ phòng sinh hoạt chuyên môn Khoa Luật                                | Cái   | 7               |
| 3   | Máy tính xách tay                        | Phục vụ công tác giảng dạy khoa Luật                                        | Chiếc | 5               |
| 4   | Bàn, ghế gỗ phòng sinh hoạt chuyên môn   | Phục vụ Phòng sinh hoạt chuyên môn khoa Luật                                | Bộ    | 1               |
| 5   | Giá đựng sách gỗ                         | Phục vụ Phòng sinh hoạt chuyên môn khoa Luật                                | Cái   | 2               |
| 6   | Tủ đựng tài liệu                         | Phục vụ Phòng sinh hoạt chuyên môn khoa Luật                                | Tủ    | 7               |
| V   | Khoa Giáo dục thể chất - Quốc phòng      |                                                                             |       |                 |
| 1   | Bộ nệm nhảy cao                          | Thiết bị phục vụ cho hoạt động đào tạo tại khoa GDTC-QP                     | Bộ    | 5               |

| STT | Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng | Mục đích sử dụng                                        | ĐVT | Số lượng tối đa |
|-----|------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----|-----------------|
| 2   | Đồng hồ bấm giờ                          | Thiết bị phục vụ cho hoạt động đào tạo tại khoa GDTC-QP | Cái | 10              |
| 3   | Máy tập đập bóng chuyên                  | Thiết bị phục vụ cho hoạt động đào tạo tại khoa GDTC-QP | Bộ  | 1               |
| 4   | Vợt tennis                               | Thiết bị phục vụ cho hoạt động đào tạo tại khoa GDTC-QP | Cái | 10              |
| 5   | Bục hỗ trợ nhảy xa                       | Thiết bị phục vụ cho hoạt động đào tạo tại khoa GDTC-QP | Bộ  | 1               |
| 6   | Bàn bóng bàn                             | Thiết bị phục vụ cho hoạt động đào tạo tại khoa GDTC-QP | Bộ  | 2               |
| 7   | Máy bắn bóng tennis tự động              | Thiết bị phục vụ cho hoạt động đào tạo tại khoa GDTC-QP | Bộ  | 1               |
| 8   | Trụ lưới bóng chuyền                     | Thiết bị phục vụ cho hoạt động đào tạo tại khoa GDTC-QP | Bộ  | 2               |
| 9   | Khung rào cản bóng đá                    | Thiết bị phục vụ cho hoạt động đào tạo tại khoa GDTC-QP | Cái | 1               |
| 10  | Bảng điểm số có chân                     | Thiết bị phục vụ cho hoạt động đào tạo tại khoa GDTC-QP | Bộ  | 2               |
| 11  | Xe đựng bóng chuyền                      | Thiết bị phục vụ cho hoạt động đào tạo tại khoa GDTC-QP | Bộ  | 2               |
| 12  | Tủ sắt đựng đồ cá nhân                   | Thiết bị phục vụ cho hoạt động đào tạo tại khoa GDTC-QP | Bộ  | 2               |
| 13  | Rào điện kinh                            | Thiết bị phục vụ cho hoạt động đào tạo tại khoa GDTC-QP | Bộ  | 20              |
| 14  | Ghế trọng tài bóng chuyền                | Thiết bị phục vụ cho hoạt động đào tạo tại khoa GDTC-QP | Bộ  | 2               |
| 15  | Máy bơm bóng thể thao                    | Thiết bị phục vụ cho hoạt động đào tạo tại khoa GDTC-QP | Bộ  | 2               |
| 16  | Máy Bắn Tập AK                           | Thiết bị phục vụ cho hoạt động đào tạo tại khoa GDTC-QP | Bộ  | 1               |

| STT | Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng | Mục đích sử dụng                                        | ĐVT   | Số lượng tối đa |
|-----|------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-------|-----------------|
| 17  | Ổng Nhôm                                 | Thiết bị phục vụ cho hoạt động đào tạo tại khoa GDTC-QP | Cái   | 3               |
| 18  | Tủ kính trưng bày                        | Thiết bị phục vụ cho hoạt động đào tạo tại khoa GDTC-QP | Cái   | 1               |
| 19  | Máy tính xách tay                        | Thiết bị phục vụ cho hoạt động đào tạo tại khoa GDTC-QP | Chiếc | 6               |
| 20  | Máy tập elip đơn                         | Thiết bị phục vụ cho hoạt động đào tạo tại khoa GDTC-QP | Bộ    | 1               |
| 21  | Tập bộ đơn                               | Thiết bị phục vụ cho hoạt động đào tạo tại khoa GDTC-QP | Bộ    | 1               |
| 22  | Xe đạp đôi                               | Thiết bị phục vụ cho hoạt động đào tạo tại khoa GDTC-QP | Bộ    | 1               |
| 23  | Máy tập đa năng                          | Thiết bị phục vụ cho hoạt động đào tạo tại khoa GDTC-QP | Bộ    | 1               |
| 24  | Tập chân đôi                             | Thiết bị phục vụ cho hoạt động đào tạo tại khoa GDTC-QP | Bộ    | 1               |
| VI  | Khoa Kỹ thuật - Công nghệ                |                                                         |       |                 |
| 1   | Tủ sắt                                   | Phục vụ phòng sinh hoạt chuyên môn khoa KT-CNTT         | Cái   | 3               |
| 2   | Điều hòa                                 | Phục vụ phòng sinh hoạt chuyên môn khoa KT-CNTT         | Cái   | 2               |
| VII | Khoa Sư phạm                             |                                                         |       |                 |
| 1   | Tủ sắt đựng hồ sơ                        | Phục vụ phòng sinh hoạt chuyên môn khoa Sư phạm         | Cái   | 2               |
| 2   | Bộ máy tính để bàn                       | Phục vụ phòng sinh hoạt chuyên môn khoa Sư phạm         | Bộ    | 1               |
| 3   | Bàn máy tính                             | Phục vụ phòng sinh hoạt chuyên môn khoa Sư phạm         | Cái   | 2               |

| STT  | Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng                                                                                   | Mục đích sử dụng                                                     | ĐVT  | Số lượng tối đa |
|------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|------|-----------------|
| 4    | Bàn, ghế phòng họp (bao gồm: bàn gỗ và ghế chân quỳ lưng trung)                                                            | Phục vụ phòng sinh hoạt chuyên môn khoa Sư phạm                      | Bộ   | 1               |
| VIII | Nhà ký túc xá sinh viên                                                                                                    |                                                                      |      |                 |
| 1    | Giường tầng                                                                                                                | Phục vụ hoạt động đào tạo (Phòng ở KTX của sinh viên)                | Cái  | 120             |
| 2    | Tủ sắt 6 ngăn                                                                                                              | Phục vụ hoạt động đào tạo (Phòng ở KTX của sinh viên)                | Cái  | 40              |
| IX   | Giảng đường B2+B3                                                                                                          |                                                                      |      |                 |
| 1    | Âm thanh loa máy (công suất lớn) bao gồm: Loa, cục đẩy CA20, Cục vang BSK6, Micro không dây, dây zắc phụ kiện đi kèm (50m) | Phục vụ cho hoạt động đào tạo (trang cấp cho 02 giảng đường 200 chỗ) | Bộ   | 2               |
| X    | Hội trường Nhà văn phòng Khoa khối Kinh tế - Xã hội - Du lịch                                                              |                                                                      |      |                 |
| 1    | Bàn hội trường có yếm                                                                                                      | Hội trường nhà văn phòng Khoa khối Kinh tế-XH-DL                     | Cái  | 40              |
| 2    | Ghế hội trường                                                                                                             | Hội trường nhà văn phòng Khoa khối Kinh tế-XH-DL                     | Cái  | 120             |
| 3    | Âm thanh loa máy (công suất lớn) bao gồm: Loa, cục đẩy, cục vang, Micro không dây, dây rắc phụ kiện đi kèm                 | Hội trường nhà văn phòng Khoa khối Kinh tế-XH-DL                     | Bộ   | 1               |
| 4    | Thảm cuộn                                                                                                                  | Hội trường nhà văn phòng Khoa khối Kinh tế-XH-DL                     | Cuộn | 1               |
| 5    | Điều hòa                                                                                                                   | Hội trường nhà văn phòng Khoa khối Kinh tế-XH-DL                     | Bộ   | 3               |
| 6    | Tủ đựng tài liệu                                                                                                           | Hội trường nhà văn phòng Khoa khối Kinh tế-XH-DL                     | Cái  | 1               |
| 7    | Tủ đựng đồ dùng (cốc chén)                                                                                                 | Hội trường nhà văn phòng Khoa khối Kinh tế-XH-DL                     | Cái  | 1               |
| XI   | Phòng học máy tính (tại Nhà văn phòng khoa)                                                                                |                                                                      |      |                 |

| STT         | Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng   | Mục đích sử dụng                                                      | ĐVT   | Số lượng tối đa |
|-------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------|-----------------|
| 1           | Điều hòa                                   | Phòng máy tính phục vụ cho hoạt động đào tạo (tại nhà văn phòng khoa) | Cái   | 2               |
| 2           | Bộ máy tính để bàn                         | Phòng máy tính phục vụ cho hoạt động đào tạo (tại nhà văn phòng khoa) | Bộ    | 48              |
| 3           | Bàn máy tính                               | Phòng máy tính phục vụ cho hoạt động đào tạo (tại nhà văn phòng khoa) | Cái   | 48              |
| <i>XII</i>  | <i>Phòng học kế toán ảo - Khoa Kinh tế</i> |                                                                       |       |                 |
| 1           | Máy in                                     | Phòng học kế toán ảo phục vụ cho hoạt động đào tạo                    | Cái   | 2               |
| 2           | Bộ máy tính để bàn                         | Phòng học kế toán ảo phục vụ cho hoạt động đào tạo                    | Bộ    | 40              |
| 3           | Bàn máy tính, ghế gấp lưng ngắn            | Phòng học kế toán ảo phục vụ cho hoạt động đào tạo                    | Bộ    | 40              |
| 4           | Máy chiếu, màn chiếu, giá treo máy chiếu   | Phòng học kế toán ảo phục vụ cho hoạt động đào tạo                    | Bộ    | 1               |
| 5           | Máy tính xách tay                          | Phòng học kế toán ảo phục vụ cho hoạt động đào tạo                    | Chiếc | 1               |
| 6           | Ghế giáo viên                              | Phòng học kế toán ảo phục vụ cho hoạt động đào tạo                    | Cái   | 1               |
| 7           | Tủ sắt                                     | Phòng học kế toán ảo phục vụ cho hoạt động đào tạo                    | Cái   | 1               |
| 8           | Điều hòa                                   | Phòng học kế toán ảo phục vụ cho hoạt động đào tạo                    | Cái   | 1               |
| <i>XIII</i> | <i>Giảng đường A1</i>                      |                                                                       |       |                 |
| 1           | Bàn ghế học sinh ghế                       | Phục vụ hoạt động đào tạo tại giảng đường A1                          | Bộ    | 612             |
| 2           | Bàn + ghế giáo viên                        | Phục vụ hoạt động đào tạo tại giảng đường A1                          | Cái   | 27              |

| STT | Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng | Mục đích sử dụng                                      | ĐVT | Số lượng tối đa |
|-----|------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-----|-----------------|
| 3   | Máy chiếu, màn chiếu, giá treo máy chiếu | Phục vụ hoạt động đào tạo tại giảng đường A1          | Bộ  | 27              |
| XIV | Phòng họp trực tuyến tại Nhà hiệu bộ     |                                                       |     |                 |
| 1   | Thiết bị truyền hình tương tác           | Phục vụ thiết bị phòng học trực tuyến tại nhà Hiệu bộ | Bộ  | 1               |
| 2   | Cam tracking                             | Phục vụ thiết bị phòng học trực tuyến tại nhà Hiệu bộ | Bộ  | 2               |
| 3   | Bộ điều khiển trung tâm                  | Phục vụ thiết bị phòng học trực tuyến tại nhà Hiệu bộ | Bộ  | 1               |
| 4   | Bộ micro đại biểu                        | Phục vụ thiết bị phòng học trực tuyến tại nhà Hiệu bộ | Bộ  | 34              |
| 5   | Bộ micro chủ tịch                        | Phục vụ thiết bị phòng học trực tuyến tại nhà Hiệu bộ | Bộ  | 1               |
| 6   | Loa hộp thông báo công suất cao          | Phục vụ thiết bị phòng học trực tuyến tại nhà Hiệu bộ | Bộ  | 1               |
| 7   | Bộ cắt rú tự động                        | Phục vụ thiết bị phòng học trực tuyến tại nhà Hiệu bộ | Bộ  | 1               |
| 8   | Bàn họp                                  | Phục vụ thiết bị phòng học trực tuyến tại nhà Hiệu bộ | Cái | 1               |
| 9   | Case máy tính                            | Phục vụ thiết bị phòng học trực tuyến tại nhà Hiệu bộ | Cái | 1               |
| 10  | Ghế ngồi họp                             | Phục vụ thiết bị phòng học trực tuyến tại nhà Hiệu bộ | Cái | 34              |
| 11  | Tivi                                     | Phục vụ thiết bị phòng học trực tuyến tại nhà Hiệu bộ | Cái | 1               |
| 12  | Bàn họp hội đồng                         | Phục vụ thiết bị phòng học trực tuyến tại nhà Hiệu bộ | Cái | 3               |

| STT | Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng | Mục đích sử dụng                                                                             | ĐVT | Số lượng tối đa |
|-----|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-----------------|
| 13  | Điều hòa                                 | Phục vụ thiết bị phòng học trực tuyến tại nhà Hiệu bộ                                        | Bộ  | 3               |
| 14  | Tủ gỗ                                    | Phục vụ thiết bị phòng học trực tuyến tại nhà Hiệu bộ                                        | Cái | 1               |
| 15  | Máy tính chủ                             | Phục vụ hoạt động đào tạo (lưu trữ dữ liệu hệ thống đào tạo tại Phòng Đào tạo)               | Bộ  | 2               |
| 16  | Màn hình LED P3 trong nhà                | Thiết bị phục vụ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, hội thảo tại 02 giảng đường 200 chỗ | m2  | 48              |
| 17  | Máy lọc nước                             | Phục vụ công tác đào tạo tại các giảng đường                                                 | Cái | 7               |
| XV  | Phòng Đào tạo                            |                                                                                              |     |                 |
| 1   | Bàn họp                                  | Phục vụ hoạt động chuyên môn tại phòng Đào tạo                                               | Cái | 1               |
| 2   | Máy tính bảng iPad                       | Phục vụ hoạt động chuyên môn tại phòng Đào tạo (Tuyển sinh)                                  | Cái | 1               |
| 3   | Tủ gỗ                                    | Phục vụ hoạt động chuyên môn tại phòng Đào tạo                                               | Cái | 2               |
| 4   | Tủ sắt                                   | Phục vụ hoạt động chuyên môn tại phòng Đào tạo                                               | Cái | 3               |
| 5   | Máy scan                                 | Phục vụ hoạt động chuyên môn tại phòng Đào tạo                                               | Cái | 1               |
| 6   | Máy in                                   | Phục vụ hoạt động chuyên môn tại phòng Đào tạo                                               | Cái | 2               |
| 7   | Máy In màu                               | Phục vụ hoạt động chuyên môn tại phòng Đào tạo                                               | Cái | 1               |
| 8   | Bộ máy tính để bàn                       | Phục vụ hoạt động chuyên môn tại phòng Đào tạo                                               | Bộ  | 2               |

| STT   | Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng     | Mục đích sử dụng                                                                  | ĐVT | Số lượng tối đa |
|-------|----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----|-----------------|
| 9     | Bàn làm việc gỗ                              | Phục vụ hoạt động chuyên môn tại phòng Đào tạo                                    | Cái | 2               |
| 10    | Ổ cứng di động SSD                           | Phục vụ hoạt động chuyên môn tại phòng Đào tạo                                    | Cái | 1               |
| XVI   | Phòng Thanh tra - Pháp chế                   |                                                                                   |     |                 |
| 1     | Tủ sắt đựng hồ sơ cửa đẩy bằng kính hòa phát | Phục vụ công tác đánh giá, kiểm tra (phòng Thanh tra - Pháp chế)                  | Cái | 1               |
| 2     | Bộ máy tính để bàn                           | Phục vụ công tác đánh giá, kiểm tra (phòng Thanh tra - Pháp chế)                  | Bộ  | 3               |
| 3     | Máy in                                       | Phục vụ công tác đánh giá, kiểm tra (phòng Thanh tra - Pháp chế)                  | Cái | 1               |
| 4     | Tủ gỗ đựng tài liệu                          | Phục vụ công tác đánh giá, kiểm tra (phòng Thanh tra - Pháp chế)                  | Cái | 1               |
| XVII  | Phòng Quản lý Khoa học - HTQT                |                                                                                   |     |                 |
| 1     | Bộ máy tính để bàn                           | Phục vụ công tác nghiên cứu khoa học (phòng QLKH-HTQT)                            | Bộ  | 1               |
| 2     | Tủ gỗ đựng tài liệu                          | Phục vụ công tác chuyên môn tại Khoa                                              | Cái | 1               |
| XVIII | Phòng đảm bảo Chất lượng giáo dục            |                                                                                   |     |                 |
| 1     | Bộ máy tính để bàn                           | Phục vụ công tác đảm bảo chất lượng giáo dục, kiểm định chất lượng (Phòng ĐBCLGD) | Bộ  | 1               |
| 2     | Máy In màu                                   | Phục vụ công tác đảm bảo chất lượng giáo dục, kiểm định chất lượng (Phòng ĐBCLGD) | Bộ  | 1               |
| 3     | Bàn gỗ làm việc                              | Phục vụ công tác đảm bảo chất lượng giáo dục, kiểm định chất lượng (Phòng ĐBCLGD) | Cái | 1               |
| XIX   | Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ                |                                                                                   |     |                 |

| STT | Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng                               | Mục đích sử dụng                                                    | ĐVT   | Số lượng tối đa |
|-----|------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-------|-----------------|
| 1   | Máy chủ                                                                | Phục vụ công tác đào tạo, chuyển giao công nghệ tại Trung tâm TH-NN | Cái   | 1               |
| 2   | Máy dò kim loại cầm tay                                                | Phục vụ công tác đào tạo, chuyển giao công nghệ tại Trung tâm TH-NN | Cái   | 5               |
| 3   | Tủ đựng tài liệu                                                       | Phục vụ công tác đào tạo, chuyển giao công nghệ tại Trung tâm TH-NN | Cái   | 2               |
| 4   | Bộ máy tính để bàn                                                     | Phục vụ công tác đào tạo, chuyển giao công nghệ tại Trung tâm TH-NN | Bộ    | 1               |
| 5   | Bàn, ghế làm việc bằng gỗ có 3 ngăn kéo, hộc để PC và ngăn để bàn phím | Phục vụ công tác đào tạo, chuyển giao công nghệ tại Trung tâm TH-NN | Bộ    | 1               |
| 6   | Máy chiếu, màn chiếu, giá treo máy chiếu                               | Phục vụ công tác đào tạo, chuyển giao công nghệ tại Trung tâm TH-NN | Bộ    | 2               |
| 7   | Điều hòa                                                               | Phục vụ công tác đào tạo, chuyển giao công nghệ tại Trung tâm TH-NN | Bộ    | 1               |
| XX  | Phòng đợi giảng đường A và giảng đường C                               |                                                                     |       |                 |
| 1   | Ghế gấp, Bàn họp                                                       | Phục vụ tại phòng đợi giảng viên tại giảng đường A, C               | Cái   | 2               |
| 2   | Ghế gấp lưng ngắn                                                      | Phục vụ tại phòng đợi giảng viên tại giảng đường A, C               | Cái   | 20              |
| 3   | Tủ sắt                                                                 | Phục vụ tại phòng đợi giảng viên tại giảng đường A, C               | Cái   | 4               |
| 4   | Máy tính xách tay                                                      | Thiết bị phục vụ cho hoạt động đào tạo tại khoa GDTC-QP             | Chiếc | 3               |
| 5   | Bộ máy chiếu (bao gồm : máy chiếu, màn chiếu, giá treo máy chiếu)      | Phục vụ công tác giảng dạy tại các phòng thực hành                  | Cái   | 2               |

| STT | Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng                                                | Mục đích sử dụng                                                                 | ĐVT | Số lượng tối đa |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----|-----------------|
| XXI | <i>Bộ phận đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu</i> |                                                                                  |     |                 |
| 1   | Bàn làm việc                                                                            | Phục vụ công tác quản lý học sinh (Phòng Quản trị)                               | Cái | 10              |
| 2   | Ghế xoay văn phòng có tay nhựa                                                          | Phục vụ công tác quản lý học sinh (Phòng Quản trị)                               | Cái | 12              |
| 3   | Bàn họp                                                                                 | Phục vụ công tác quản lý học sinh (Phòng Quản trị)                               | Cái | 2               |
| 4   | Ghế gấp lưng ngắn                                                                       | Phục vụ công tác quản lý học sinh (Phòng Quản trị)                               | Cái | 55              |
| 5   | Tủ đựng tài liệu                                                                        | Phục vụ công tác quản lý học sinh (Phòng Quản trị)                               | Cái | 10              |
| 6   | Máy cắt cỏ                                                                              | Phục vụ cho hoạt động chuyên môn (trang cấp cho bộ phận cây xanh Phòng Quản trị) | Cái | 1               |
| 7   | Máy Photocopy                                                                           | Thiết bị phục vụ hoạt động đào tạo (trang cấp cho các khoa)                      | Cái | 4               |
| 8   | Bàn ghế phục vụ tại phòng chuyên môn                                                    | Phục vụ công tác chuyên môn                                                      | Bộ  | 1               |
| 9   | Máy in laser đen trắng đảo mặt                                                          | Phục vụ công tác chuyên môn                                                      | Cái | 2               |
| 10  | Bàn làm việc bằng gỗ                                                                    | Phục vụ công tác chuyên môn                                                      | Cái | 1               |
| 11  | Tủ gỗ                                                                                   | Phục vụ công tác chuyên môn                                                      | Cái | 1               |
| 12  | Máy in                                                                                  | Phục vụ công tác chuyên môn                                                      | Cái | 1               |
| 13  | Bộ máy tính để bàn                                                                      | Phục vụ công tác chuyên môn                                                      | Bộ  | 5               |
| 14  | Tủ đựng hồ sơ                                                                           | Phục vụ công tác chuyên môn                                                      | Cái | 2               |
| 15  | Bộ bàn ghế tiếp khách                                                                   | Phục vụ công tác chuyên môn                                                      | Bộ  | 1               |